



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 24 (từ 13/6 - 17/06/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, sau phiên họp 2 ngày, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed quyết định giữ nguyên lãi suất đúng như dự đoán nhưng phát tín hiệu vẫn dự định nâng lãi suất 2 lần trong năm nay và dự đoán thị trường việc làm của Mỹ sẽ cải thiện sau đợt suy giảm gần đây. Đồng USD tiếp tục đà suy giảm so với các đồng tiền chủ chốt trong giỏ tiền tệ trong khi thị trường chứng khoán toàn cầu tăng nhẹ. Khả năng Anh rời khỏi EU (Brexit) đã khiến thị trường toàn cầu bị tác động mạnh.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo tại Ấn Độ và Thái Lan ổn định trong tuần qua trước thời điểm diễn ra cuộc đấu thầu bán gạo lớn của Thái Lan, trong khi giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm nhẹ do thiếu vắng khách hàng.

Giá cà phê giảm do Ngân hàng Rabobank đã hạ dự báo thâm hụt cà phê toàn cầu niên vụ 2015-2016. Bên cạnh đó, xuất khẩu cà phê của Việt Nam và Indonesia - 2 nước cung cấp gần 30% tổng sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2015-2016 có xu hướng tăng có thể giúp thu hẹp thâm hụt nguồn cung trong năm nay.

Giá chè tại Bangladesh tăng phiên thứ sáu liên tiếp do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng. Giá đường tăng do tốc độ nghiền mía của khu vực Trung Nam Brazil, quốc gia sản xuất đường hàng đầu thế giới, dự báo giảm do ảnh hưởng của mưa.

Giá lợn hơi kỳ hạn tháng 7/2016 thị trường Chicago, Mỹ tăng do quan ngại về điều kiện thời tiết ảnh hưởng tới tăng trọng của lợn và do giá ngô tăng có thể sẽ khiến người chăn nuôi giảm đàn hoặc sẽ xuất bán lợn với trọng lượng thấp hơn.

Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần này tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt sau mưa lớn ở các huyện phía nam của Kerala và được hỗ trợ tốt bởi sức mua.

Thị trường trong nước: Giá lúa Hè Thu tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục giảm trong tuần qua do thời tiết mưa nhiều, nhu cầu tiêu thụ yếu.

Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tuần này giảm do nguồn cung điều thô từ nhập khẩu tăng.

LÚA GẠO



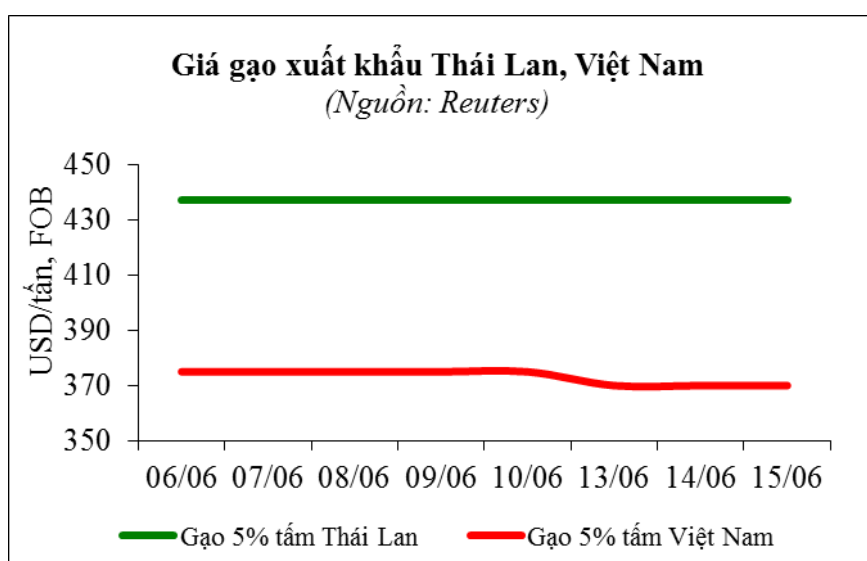
Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo tại Ấn Độ và Thái Lan ổn định trong tuần qua trước thời điểm diễn ra cuộc đấu thầu bán gạo lớn của Thái Lan, trong khi giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm nhẹ do thiếu vắng khách hàng. Giá gạo đã hạ nhiệt từ mức cao trong nhiều tháng đạt được hồi tháng 5/2016 do hạn hán làm giảm sản lượng gạo của các nhà sản xuất hàng đầu châu Á.

Tuần qua, gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ ổn định ở mức 382 – 392 USD/tấn (FOB) do nhu cầu tiêu thụ giảm. Nhu cầu giảm là do một số khách hàng đang cố gắng tìm mua gạo giá thấp từ cuộc đấu thầu bán gạo của Thái Lan. Chính phủ Thái Lan muốn bán 2,24 triệu tấn gạo trong cuộc đấu thầu diễn ra hôm 15/6.

Giá gạo trên thị trường nội địa Ấn Độ đang có xu hướng tăng do nguồn cung giảm và sau khi Chính phủ nước này nâng giá thu mua tối thiểu thêm 4%. Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo non-basmati sang các nước châu Phi và gạo basmati hảo hạng sang Trung Đông.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm ổn định ở mức 418 – 437 USD/tấn (FOB Băng Cốc) do nguồn cung hạn chế và nhu cầu yếu. Hạn hán đã làm thiệt hại 1,82 triệu tấn gạo của Thái Lan kể từ tháng 10/2015. Sự xuống giá của đồng Bạt có thể làm giảm giá gạo của Thái Lan trong thời gian tới. Kasikornbank dự báo đồng Bạt có thể giảm xuống còn 37 Bạt/đô la Mỹ vào cuối năm nay, tương đương mức giảm 2,8% so với cuối năm 2015.

Tại Việt Nam, giá gạo xuất khẩu giảm nhẹ trong tuần qua do nhu cầu tiêu thụ yếu, mặc dù Trung Quốc đã trở lại thị trường tìm mua lượng gạo nhỏ. Gạo 5% tấm tuần qua giảm xuống mức 370 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn) đối với gạo chế biến từ lúa Đông Xuân, và ở mức 360 USD/tấn đối với gạo chế biến từ lúa Hè Thu.



Bộ Thương mại Thái Lan đã tổ chức đấu thầu 2,24 triệu tấn gạo dự trữ vào ngày 15/6/2016 – khối lượng đấu thầu lớn nhất trong 8 năm qua. Đây là nỗ lực nằm trong kế hoạch của Chính phủ Thái Lan nhằm giải phóng lượng hoàn toàn lượng gạo dự trữ trong kho quốc gia.

LÚA GẠO



Theo Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan, mặc dù khối lượng đấu thầu lớn, song đây không phải là vấn đề ảnh hưởng đến giá thị trường do nhu cầu của thị trường ở mức cao. Đây là đợt đấu thầu gạo lần thứ 4 trong năm nay và lần thứ 16 kể từ khi Chính phủ mới của Thái Lan lên nắm quyền vào năm 2014. Sau 15 phiên đấu thầu gạo, tổng mức đấu thầu đạt 6,12 triệu tấn với tổng giá trị 64 tỷ Bạc (1,8 tỷ USD).

Hiện có khoảng 10 triệu tấn trong kho dự trữ gạo quốc gia. Dự kiến sau phiên đấu thầu lần thứ 16, tổng lượng gạo dự trữ trong kho quốc gia sẽ ở mức 8 triệu tấn. Chính phủ Thái Lan kỳ vọng sẽ xả hoàn toàn lượng gạo dự trữ trong kho quốc gia vào năm 2017.

Thị trường trong nước: Giá lúa Hè Thu tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục giảm trong tuần qua do thời tiết mưa nhiều, nhu cầu tiêu thụ yếu. Nông dân ĐBSCL đang lo lắng vì giá lúa sụt giảm, trong khi doanh nghiệp cố tình ép giá hoặc không mua lúa của nông dân. Tại Tiền Giang, lúa tươi loại thường giảm xuống còn 4.200 - 4.300 đ/kg; lúa chất lượng cao giảm còn dưới 5.000 đ/kg. Riêng ở các xã vùng sâu của huyện Tân Phước, lúa giảm xuống còn 4.100 đ/kg. Cá biệt, đối với những thửa ruộng lúa bị sập thương lái không thu mua, nông dân phải đem phơi sấy dự trữ lại.

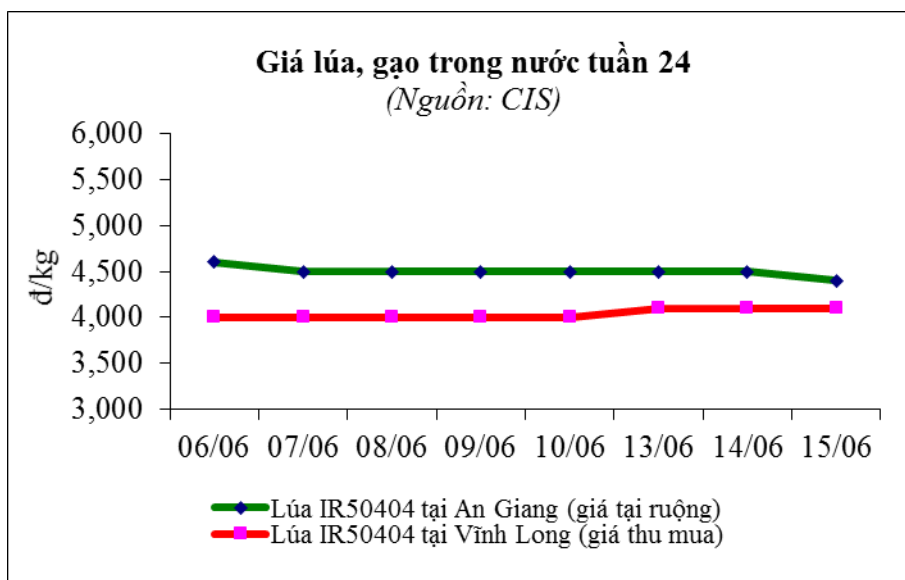
Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giảm từ 4.500 đ/kg xuống còn 4.400 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 2717 giữ ở mức 4.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm 300 đ/kg, từ 5.900 đ/kg xuống còn 5.600 đ/kg; lúa dài ổn định ở mức 6.300 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá lúa thu mua của Công ty Lương thực không thay đổi so với tuần trước, lúa OM 5451 ở mức 5.900 đ/kg, lúa OM 4900 ở mức 6.000 đ/kg (lúa khô).

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), xuất khẩu gạo tháng 5/2016 tiếp tục sụt giảm so với tháng 4/2016 và chỉ đạt khoảng 400.000 tấn, giảm trên 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức xuất khẩu thấp nhất từ đầu năm đến nay. Hợp đồng đăng ký xuất khẩu gạo trong hai tháng 4 và 5/2016 đều sụt giảm so với mức trung bình, do không có hợp đồng tập trung và xuất khẩu sang Trung Quốc giảm, ảnh hưởng đến giá gạo xuất khẩu cũng bị sụt giảm. Tuy nhiên, VFA cũng dự báo xuất khẩu gạo trong những tháng tới sẽ có nhiều khả quan, do có thể có các hợp đồng tập trung với một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á. Hiện tại, nếu cân đối giữa hợp đồng đã đăng ký và lượng gạo tồn kho thì thiếu hụt nguồn cung khoảng 100.000 tấn. Tuy nhiên, vụ Hè Thu đang chuẩn bị bước vào thu hoạch rộ nên sẽ đủ bù đắp nguồn cung thiếu hụt này.

LÚA GẠO



Sự kiện được chú ý gần đây của ngành xuất khẩu gạo là Trung Quốc, nước nhập khẩu gạo Việt Nam nhiều nhất từ mấy năm qua, vừa ký Nghị định thư với Việt Nam về xuất khẩu gạo và cám gạo. Hai mặt hàng này khi xuất sang Trung Quốc, kể cả xuất theo đường tiểu ngạch đều phải được kiểm dịch và khử trùng trước khi xuất, phải đảm bảo trong sản phẩm không có 9 loại côn trùng gây hại, không có kim loại nặng và vi khuẩn Samonella. Đây được xem là thắng lợi của Việt Nam. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam nhấn mạnh đây là nỗ lực rất lớn của Bộ và Cục Bảo vệ thực vật, tạo hành lang pháp lý nhằm tháo gỡ rào cản kỹ thuật, tạo thuận lợi và sự chủ động, giảm bớt phiền hà cho doanh nghiệp để hạt gạo Việt Nam vào Trung Quốc. Nếu thực hiện tốt sẽ tạo đà đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang Trung Quốc trong thời gian tới, cũng như tạo vị thế hạt gạo Việt Nam cho việc xuất khẩu sang thị trường các nước khác.

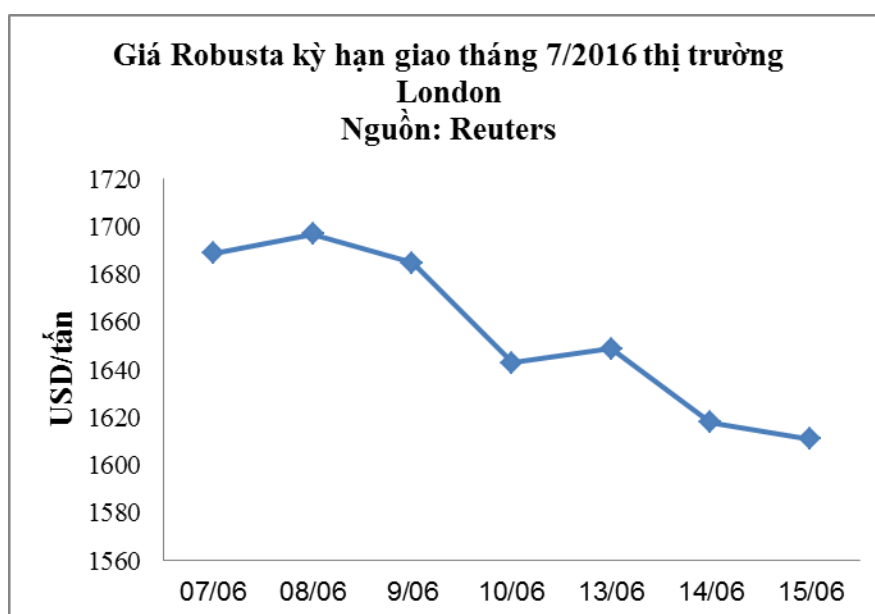


CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2016 giảm 32 USD/tấn xuống mức 1.611 USD/tấn. Giá cà phê giảm do Ngân hàng Rabobank đã hạ dự báo thâm hụt cà phê toàn cầu niên vụ 2015-2016 xuống 800.000 triệu bao so với 1,2 triệu bao dự báo trước đó. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam và Indonesia - 2 nước cung cấp gần 30% tổng sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2015-2016 có xu hướng tăng có thể giúp thu hẹp thâm hụt nguồn cung trong năm nay.

Theo Rabobank, tồn trữ Robusta ở các kho ngoại quan châu Âu còn nhiều và giảm rất chậm. Ngoài ra, nguồn cung Arabica tương đối dồi dào cho phép các nhà rang xay sử dụng để thay thế Robusta khi pha trộn chế biến.



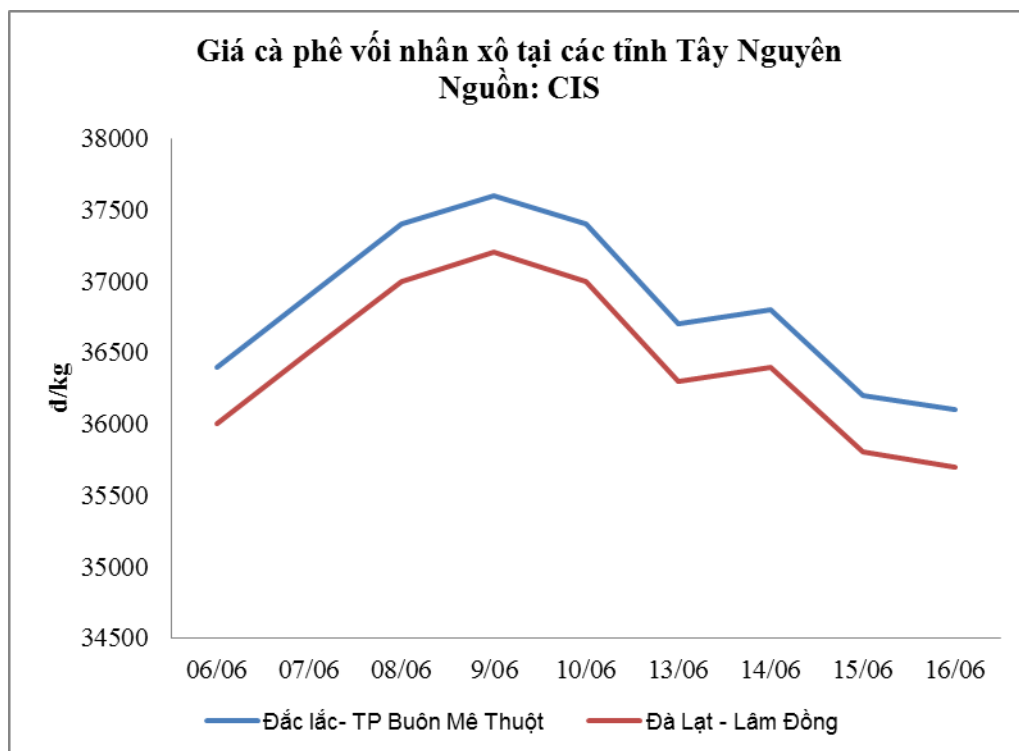
Tính đến ngày 6/6/2016, nông dân Brazil đã bán 25% sản lượng cà phê vụ mới được dự đoán đạt 56,4 triệu bao. Theo hãng nghiên cứu Safras, Brazil đang nhanh chóng thu hoạch cà phê với tiến độ hiện nhanh hơn 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 5/2016 đạt 2.176.868 bao, giảm 317.793 bao, hay 12,74%, so với tháng 5/2015. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan giá trị gia tăng đạt 238.178 bao, giảm 48.716 bao, hay 16,98%, so với cùng kỳ. Như vậy, tổng xuất khẩu cà phê tháng 5/2016 của Brazil đạt 2.415.046 bao, giảm 366.409 bao, tương ứng 13,17%, so với tháng 5/2016. Xuất khẩu giảm chủ yếu do xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng 5 giảm mạnh, chỉ đạt 66.868 bao, giảm 337.693 bao, hay 83,47%.

Cơ quan nông nghiệp thường trú nước ngoài của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa phát hành báo cáo thường kỳ cà phê hàng năm tại Colombia. Sản lượng cà phê niên vụ 2015/16 của Colombia ước đạt 13,6 triệu bao, mức cao nhất trong 23 năm nay, nhờ nước này đang hoàn thành chương trình tái canh cây cà phê. Con số này cũng cho thấy đây là một đợt phục hồi mạnh mẽ từ mức 7,66 triệu bao niên vụ 2011/12, là niên vụ thấp nhất trong vòng 40 năm qua.

CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 1.300 đ/kg xuống mức 35.700 – 36.100 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 94 USD/tấn xuống 1.581 USD/tấn.



Dù vẫn có lúc tăng, lúc giảm, nhưng nhìn chung trong vòng hơn 1 tháng qua, giá cà phê đang theo xu hướng tăng lên. Trong ngày 8/6, giá cà phê nhân xô ở các tỉnh Tây Nguyên đã có mức tăng đáng kể (tăng 500 đ/kg) so với ngày trước đó. Cụ thể: giá cà phê ở Đắk Nông là 37.500 đ/kg, Đắk Lắk 37.400 đ/kg, Gia Lai 37.200 đ/kg và Lâm Đồng 37.000 đ/kg. Đây là mức giá cao nhất từ đầu năm đến nay. Nhiều hộ trồng cà phê đang găm hàng lại, chờ đợi một đợt bùng nổ giá có thể diễn ra trong tháng 6 này.

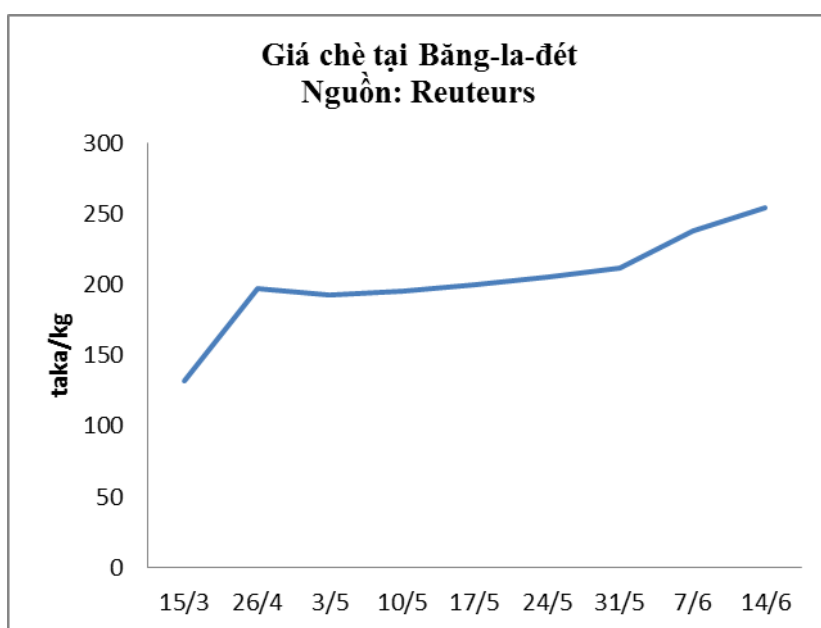
Theo Quyết định số 338 ngày 11/6/2015 của tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2015 - 2020, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh phải tái canh hơn 14.000 ha cà phê; trong đó, tái canh và ghép cải tạo cà phê trong nhân dân hơn 13.400 ha (13.363 ha tái canh và 57 ha ghép cải tạo), các công ty cà phê trên địa bàn tỉnh trồng tái canh 1.600 ha.

Từ năm 2012 đến nay, tỉnh Gia Lai đã tái canh được trên 3.600 ha cà phê già cỗi, năng suất thấp; trong đó diện tích cà phê tái canh trong nông hộ đạt gần 2.800 ha, các doanh nghiệp tái canh trên 850 ha. Hiện nay, tỉnh Gia Lai có khoảng hơn 93.000 ha cà phê, trong đó có hơn 18.500 ha già cỗi, năng suất thấp cần tái canh và ghép cải tạo.

CHÈ



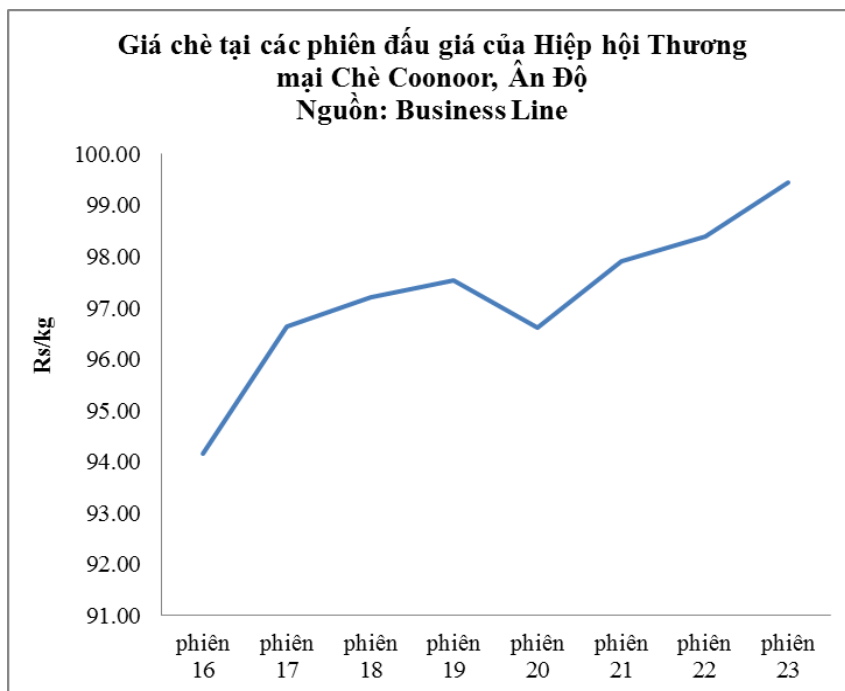
Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tăng phiên thứ sáu liên tiếp tại phiên đấu giá tuần này (14/05) do nhu cầu mạnh đối với chè lá chất lượng, mặc dù nguồn cung cao hơn. Người mua sẵn sàng trả giá cao hơn cho chè chất lượng. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 245,04 Taka/kg (tương đương 2,7 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ bảy của mùa kinh doanh hiện tại, tăng từ 237,84 Taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (31/5). Gần 1,65 triệu kg đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 3,5% không bán được. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 3% trong 1,46 triệu kg không bán được.



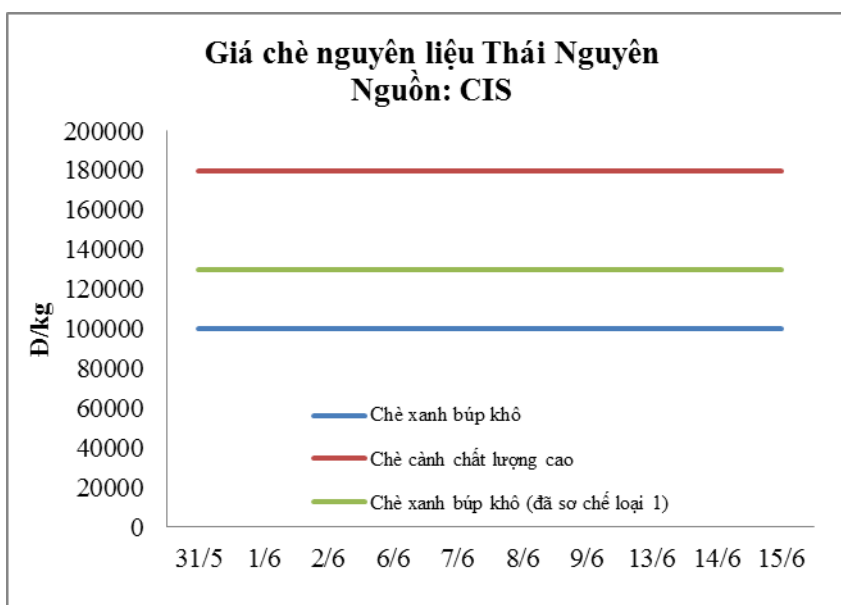
Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tăng trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,80 - 3,98 USD/kg so với 2,62 - 3,22 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này cũng tăng lên mức 2,72 - 3,42 USD/kg, so với 2,54 - 3,30 USD/kg tuần trước.

Xu hướng tăng giá tại các cuộc đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ trong vài tuần qua được tiếp tục diễn ra trong tuần này tại phiên đấu giá Số 23 với mức giá trung bình tăng lên 99,44 Rs/kg so với 98,39 Rs/kg tuần trước. Đây là mức cao nhất trong ba tháng qua. Ngành chè Darmona tạo ra một kỷ lục mới với năm loại chè đứng đầu phiên đấu giá, trong đó Super Red Dust (SRD) dẫn đầu về giá trên toàn bộ thị trường chè CTC ở mức 181 Rs/kg, theo sát là Super Fine Dust với 180 Rs/kg. Trong phiên đấu giá chè lá, Darmona's Broken Orange Pekoe và Broken Orange Pekoe Fannings đạt mức giá cao nhất với 168 Rs/kg. Trên thị trường chè orthodox, Kodanad dẫn đầu ở mức giá 253 Rs/kg, tiếp đến là Chamraj 231 Rs/kg, Havukal 224 Rs/kg và Karibetta 223 Rs/kg. Xu hướng tăng giá được dự báo sẽ tiếp tục trong thời gian tới do điều kiện thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến sản xuất chè của Ấn Độ.

CHÈ



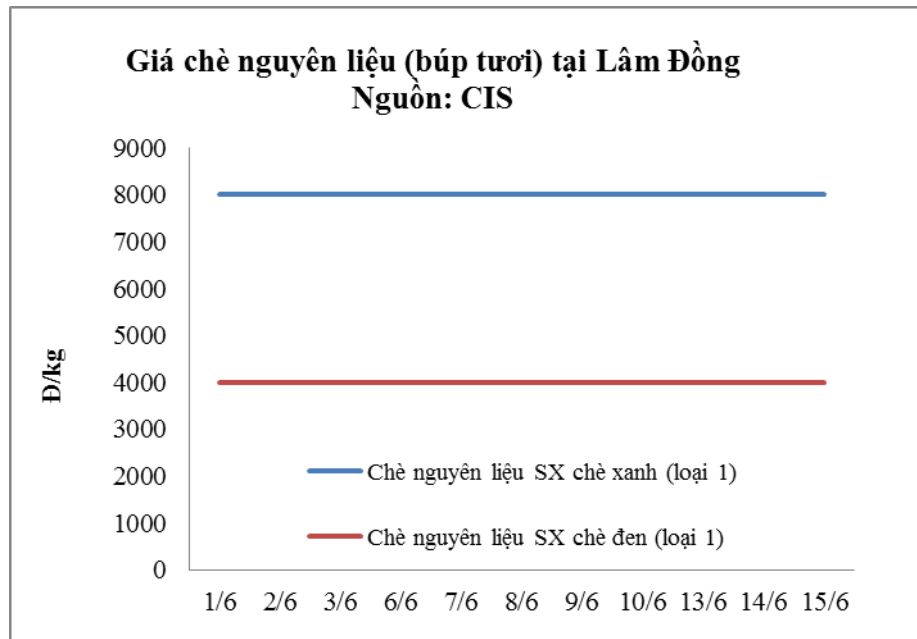
Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

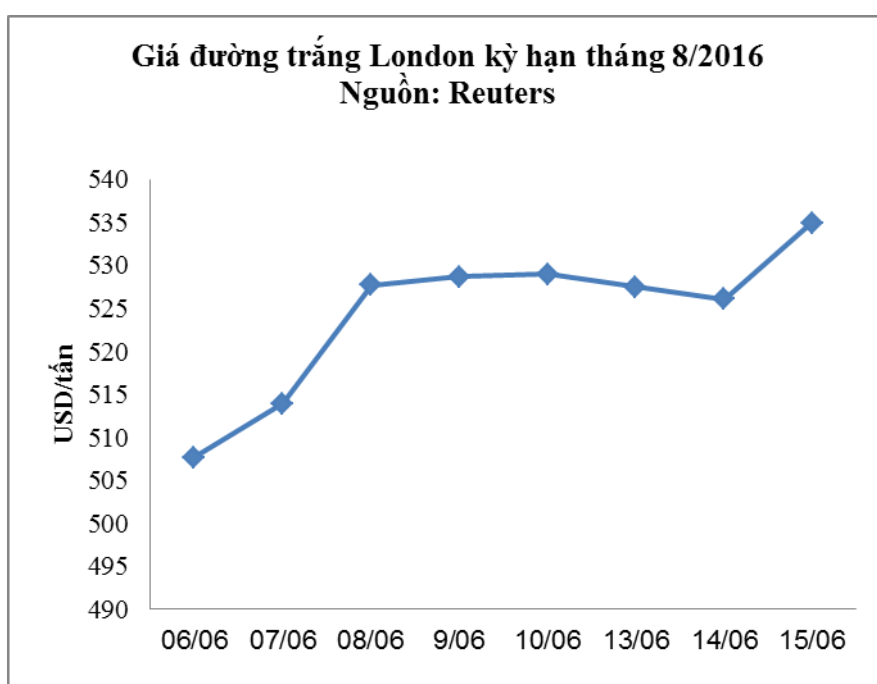


N.V.A

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London tăng 6 USD/tấn lên mức 535 USD/tấn. Giá đường tăng do tốc độ nghiền mía của khu vực Trung Nam Brazil, quốc gia sản xuất đường hàng đầu thế giới, dự báo giảm do ảnh hưởng của mưa. Ước tính, lượng mía nghiền của khu vực này trong nửa cuối tháng 5/2016 chỉ từ 33,3 – 33,9 triệu tấn, giảm so với 39,5 triệu tấn của nửa đầu tháng 5/2016. Theo Tập đoàn Mía đường Alcopar, sản lượng mía của bang Parana, Brazil ước chỉ đạt 39 triệu tấn do ảnh hưởng của thời tiết sương giá.



Lượng đường tiêu thụ toàn cầu niên vụ 2016-2017 được dự báo sẽ tăng lên mức kỷ lục 174 triệu tấn, vượt qua sản lượng sản xuất và khiến lượng đường tồn kho giảm xuống mức thấp nhất kể từ giai đoạn 2010-2011.

Theo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng tại Brazil và Liên minh Châu Âu (EU) được dự báo sẽ tăng, bù đắp vào sản lượng sụt giảm tại Ấn Độ. Qua đó, sản lượng toàn cầu sẽ tăng 4% lên mức 169 triệu tấn. Với nhu cầu đang tăng cao hiện nay, dự báo khối lượng nhập khẩu mặt hàng này sẽ tăng 1,2 triệu tấn.

Mức tồn kho đường giảm liên tục trong những năm gần đây cho thấy tốc độ tiêu thụ toàn cầu đang tăng ổn định. Dự báo, lượng đường tồn kho có khả năng rơi xuống mức thấp kỷ lục.

Tại Brazil – quốc gia sản xuất đường lớn nhất thế giới, sản lượng được dự báo sẽ tăng 2,4 triệu tấn nếu thời tiết thuận lợi. Trong số 37,1 triệu tấn có thể thu hoạch trong niên vụ 2016/2017, tỷ trọng của đường ethanol có khả năng tăng từ 57% lên 59% để bù đắp cho sản lượng đường mía sụt giảm. Bên cạnh đó, Brazil vẫn sẽ giữ vị thế là nhà xuất khẩu đường lớn nhất thế giới khi sản lượng xuất khẩu được dự báo sẽ tăng 1,8 triệu tấn lên mức 26,1 triệu tấn.

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ổn định ở mức 16.000 - 16.600 đ/kg, miền Trung 15.900 - 16.600 đ/kg, TP. HCM 16.000- 16.300 đ/kg.

Theo đánh giá của Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), tổng sản lượng đường niên vụ mía đường 2015- 2016 vào khoảng 1,22 triệu tấn, so với niên vụ trước thấp hơn 200 ngàn tấn. Ảnh hưởng của khô hạn, xâm nhập mặn đã khiến diện tích mía tại các tỉnh phía Nam bị sụt giảm. Cụ thể, vùng nguyên liệu mía huyện Cù Lao Dung (Sóc Trăng) có đến trên 6.500 ha mía chết vì hạn, mặn. Vùng nguyên liệu mía lớn nhất ĐBSCL là tỉnh Hậu Giang cũng có gần 10.000 ha giảm năng suất.

Trong khi đó, nhu cầu đường cho sản xuất công nghiệp năm 2016 tăng khoảng 100 ngàn tấn so với năm 2015. Do vậy, cân đối cung cầu thì lượng đường trong nước còn thiếu. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến giá đường tăng cao thời gian vừa qua.

Theo thống kê chưa đầy đủ của VSSA, tính đến đầu tháng 6/2016, trong kho của các nhà máy còn tồn 333.614 tấn đường, tại các công ty thương mại thuộc Hiệp hội là 18.063 tấn. Trong những tháng mùa nóng, lượng đường tiêu thụ bình quân khoảng 160.000 tấn/tháng. Như vậy, lượng đường còn tồn kho, cộng với đường nhập khẩu theo hạn ngạch (85.000 tấn) và đường đã được cho phép nhập khẩu thêm là 100.000 tấn thì những tháng tới vẫn đảm bảo được nguồn cung cho thị trường nội địa.

HNN

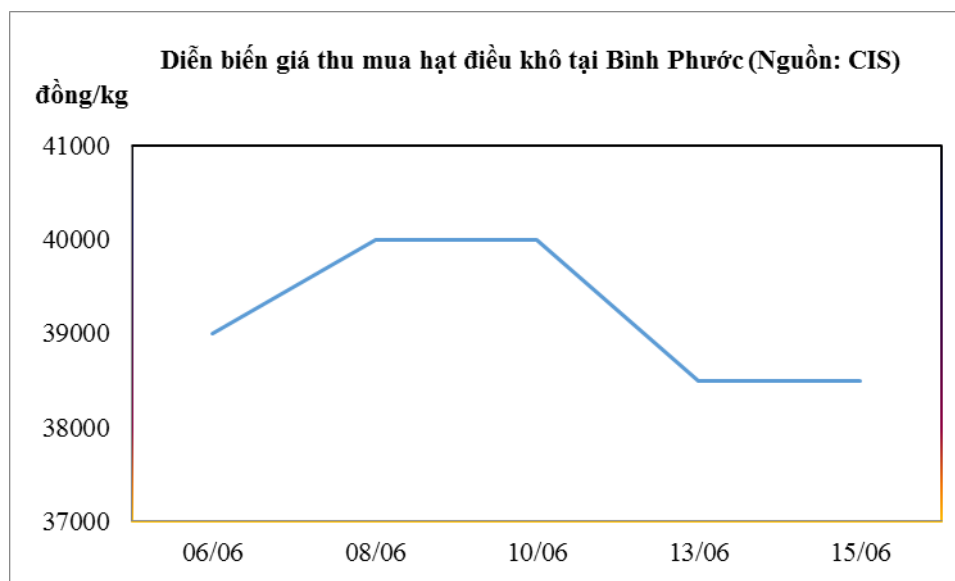
HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Trong tuần qua, giao dịch trên thị trường điều nhân quốc tế diễn ra sôi động hơn khi có nhiều thông tin tích cực tác động đến nhu cầu tiêu thụ điều nhân toàn cầu trong Quý III và Quý IV/ 2016, ví dụ như giải vô địch bóng đá châu Âu EURO 2016 tại Pháp đang diễn ra từ ngày 12/6-11/7/2016; khách hàng Mỹ tập trung mua hàng để chuẩn bị cho đợt nghỉ lễ Quốc khánh Mỹ (04/7/2016) và chuẩn bị cho Thế vận hội Rio 2016 tại Braxin (từ ngày 05-21/8/2016),...

Tại Ấn Độ, thị trường tiếp tục tăng cả lượng tiêu thụ và giá bán trong tháng Ramadan của người Hồi giáo (06/6-05/7/2016). Hiện giao dịch hạt điều tại Ấn Độ đang diễn ra đều đặn nhờ nhu cầu tiêu thụ trong tháng Ramadan tăng đúng như kỳ vọng. Tuy nhiên, mùa cưới của người Hindu đến chậm đã ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu tại khu vực Bắc Ấn. Nguồn điều thô Tây Phi hiện đang ngập tràn thị trường điều thô Ấn Độ. Khả năng lớn là giai đoạn thiếu hụt nguồn cung điều thô sẽ chấm dứt.

Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tuần này đã giảm 500 – 1.500 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 38.500 đ/kg do nguồn cung điều thô từ nhập khẩu tăng.



Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường như Đức, Nga, Anh giảm nhẹ so với tuần trước đó. Cụ thể là, hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320 xuất khẩu sang thị trường Đức giảm 0,44 USD/kg xuống mức 8,27 USD/kg; Nhân hạt điều WW450 xuất khẩu sang Nga giảm 0,04 USD/kg xuống mức 7,74 USD/kg; Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320 xuất khẩu sang Anh giảm 0,414 USD/kg xuống mức 8,38 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 06 – 12/06/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều WW240	kg	14515,2	8,60	Úc
Nhân hạt điều sơ chế WW320	kg	15876	8,55	Úc
Nhân hạt điều sấy khô đã qua chế biến DW	kg	7938	7,05	Úc
Nhân hạt điều W240	kg	2268	9,10	Trung Quốc
Nhân hạt điều W320	kg	6804	8,90	Trung Quốc
Nhân hạt điều W450	kg	1134	8,60	Trung Quốc
Nhân hạt điều DW	kg	907,2	8,10	Trung Quốc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	kg	15876	8,00	Pháp
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320	kg	15876	8,27	Đức
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW360	kg	15876	7,61	Đức
Hạt điều LBW240	kg	589,68	8,70	HongKong
Hạt điều W320	kg	1202,04	8,70	HongKong
Hạt điều W450	kg	113,4	8,25	HongKong
Hạt điều nhân W320	kg	2268	9,37	Hàn Quốc
Hạt điều nhân WW450	kg	3991,68	8,63	Hàn Quốc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	kg	15876	8,49	Hà Lan
Hạt điều nhân đã qua sơ chế WW450	kg	15876	7,47	Hà Lan
Nhân hạt điều WW320	kg	7938	7,96	Nga
Nhân hạt điều WW450	kg	2268	7,74	Nga
Nhân hạt điều WS	kg	5443,2	7,01	Nga
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW320	kg	16329,6	8,37	Slovakia (Cộng hòa Slovak)
Hạt điều nhân W240	kg	15876	8,93	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân W320	kg	15876	8,71	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân LBW.320	kg	15876	7,73	Thụy Điển
Hạt điều nhân (đã sấy khô, bóc vỏ) W240	kg	7875	8,85	Đài Loan
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	kg	15876	8,38	Anh

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

HẠT ĐIỀU



Kể từ sau chuyến Xúc tiến thương mại quốc gia Mỹ của Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS) tháng 5 - 6/2016, khách hàng Mỹ đã hỏi mua điều Việt Nam nhiều hơn, giá tốt hơn và có nhu cầu đặt hàng mua xa đến Quý IV/ 2016. Năm nay mặc dù chúng ta được nhiều đánh giá tốt của khách hàng Mỹ (thông qua AFI) như thực hiện hợp đồng nghiêm chỉnh, giao hàng tốt, chất lượng khá hơn so với cùng kỳ năm ngoái,... Tuy nhiên phía bạn vẫn tiếp tục cảnh báo về vấn đề chất lượng ATVSTP khi mà thị trường Mỹ luôn được coi là một thị trường rất khó tính về mặt chất lượng và VSATTP. Đặc biệt theo Luật ATVSTP sửa đổi của Mỹ (FSMA), doanh nghiệp nào có vấn đề trong xuất khẩu vào thị trường Mỹ có thể sẽ bị cơ quan FDA từ chối khi xuất các lô hàng tiếp theo. Vì vậy doanh nghiệp xuất khẩu điều vào thị trường Mỹ cần lưu ý kiểm soát chặt chẽ chất lượng theo đúng tiêu chuẩn AFI và quy định của FDA, đặc biệt là các chỉ số vi sinh.

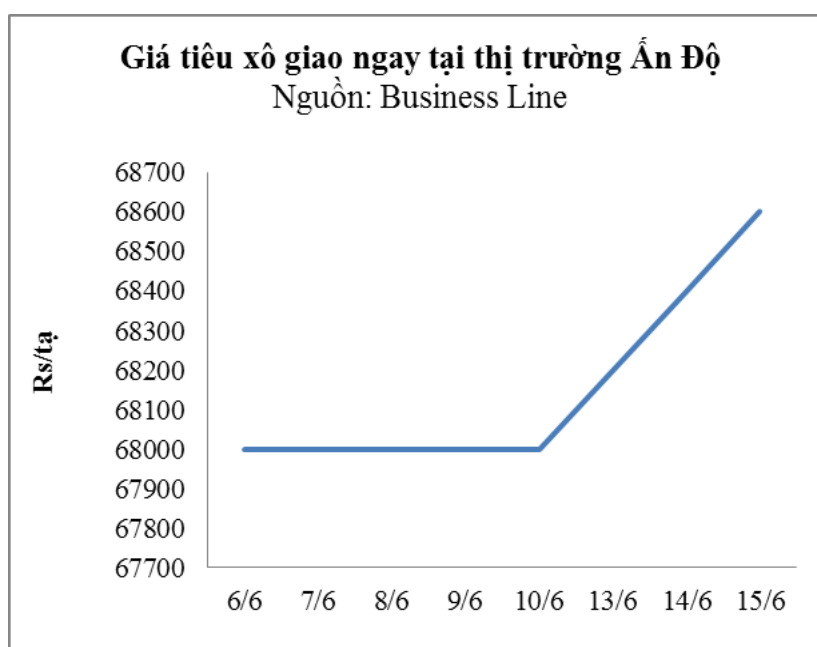
Theo khuyến cáo của Ban Khoa học & Công nghệ VINACAS, trong giai đoạn mùa mưa đang diễn ra tại các tỉnh Nam Bộ (Việt Nam), doanh nghiệp chế biến điều cần quan tâm hơn đến việc kiểm soát chất lượng nhân điều xuất khẩu để giữ uy tín thương hiệu không chỉ của doanh nghiệp mà của ngành điều Việt Nam.

T.T.P.

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần này tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt do mưa lớn ở các huyện phía nam của Kerala và được hỗ trợ tốt bởi sức mua. Ngày 15/6, chỉ có 3 tấn tiêu được đưa ra thị trường kỳ hạn. Nguồn cung thắt chặt đã đẩy giá giao ngay tăng 600 Rs/tạ so với tuần trước lên 68.600 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương 10.189 USD/tấn) và 71.600 Rs/tạ cho tiêu đã sơ chế. Tuy nhiên, hợp đồng 6, 7 và 8/2016 trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA) vẫn không đổi ở các mức 71.000 Rs/tạ (tương đương 10.639 USD/tấn), 70.000 Rs/tạ (tương đương 10.489 USD/tấn) và 69.000 Rs/tạ (tương đương 10.639 USD/kg). Giá xuất khẩu đang ở 10.900 USD/tấn (c & f) đối với châu Âu và 11,150 USD/tấn đối với Mỹ.



Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này tăng nhẹ trở lại sau hai tuần giảm. Ngày 16/6/2016, giá tiêu tại một số vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 168.000 - 173.000 đ/kg so với 166.000 - 169.000 đ/kg cuối tuần trước (9/9/2016). Tính trung bình tuần này (từ 10-16/6/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 169.300 đ/kg, 172.000 đ/kg, 168.000 đ/kg, 169.300 đ/kg, tăng khoảng 2.500 đ/kg so với trung bình tuần trước.

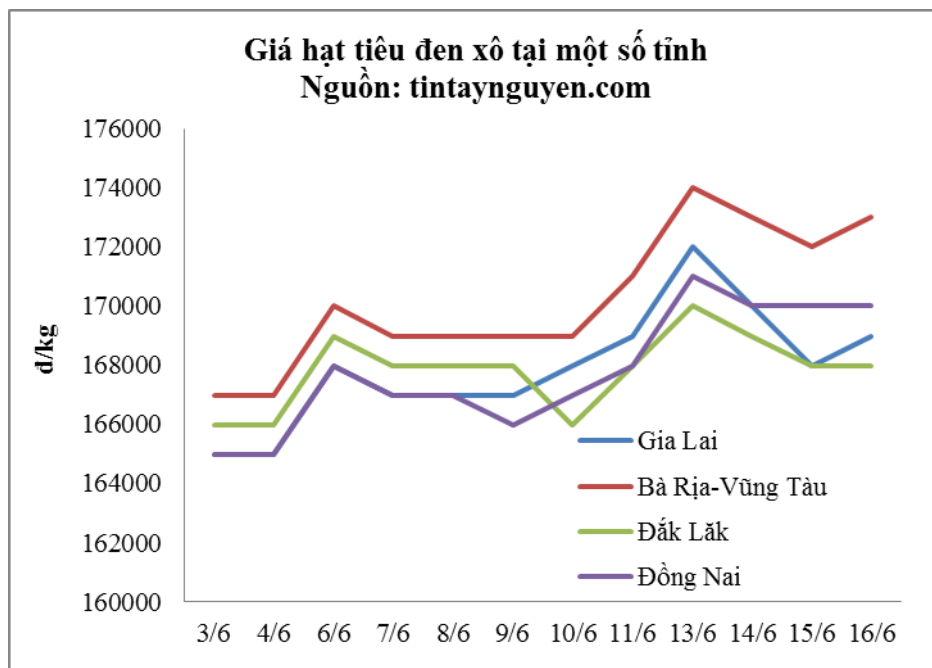
Kết thúc vụ thu hoạch hồ tiêu 2015 – 2016, nhiều hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phấn khởi vì hồ tiêu tiếp tục được mùa, được giá. Tuy nhiên, cũng chính vì giá hồ tiêu ổn định ở mức cao nên người dân đã ồ ạt mở rộng diện tích cộng với các loại dịch bệnh phát sinh đang là nỗi lo.

HẠT TIÊU



Trong khi đó, tại Đắk Lắk, do tiêu có giá nên ngoài việc tiếp tục đầu tư chăm sóc cho vườn tiêu đã cho thu hoạch, hàng nghìn hộ dân ở các địa phương nói trên đã dốc hết công sức, tiền bạc để trồng loại cây đang có giá trị kinh tế rất cao ấy bằng mọi giá. Được biết, bốn xã cánh Đông Nam của huyện Cư Kiun gồm: Ea K'tur, Ea Ning, Cư Ê'wi và Ea B'hôk đã cơ bản chuyển đổi gần 3.000 ha cà phê sang trồng tiêu trong hơn 10 năm qua. Vào thời điểm đầu mùa mưa năm nay, câu chuyện về cây tiêu bao trùm lên tất cả mọi nhà và cũng từ đó mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt của cư dân trong vùng đều đổ dồn về loại cây trồng đang sốt này.

Có thể thấy, hồ tiêu đang là cây trồng mang lại thu nhập cao cho nhiều hộ nông dân. Tuy nhiên, trước thực trạng ô ạt tăng diện tích cùng với khả năng kiểm soát mầm bệnh gây hại cho cây trồng chưa cao nên trong niềm vui được mùa, được giá, người trồng hồ tiêu vẫn còn thấp thỏm những nỗi lo về tính bền vững của loại cây trồng này.



N.V.A

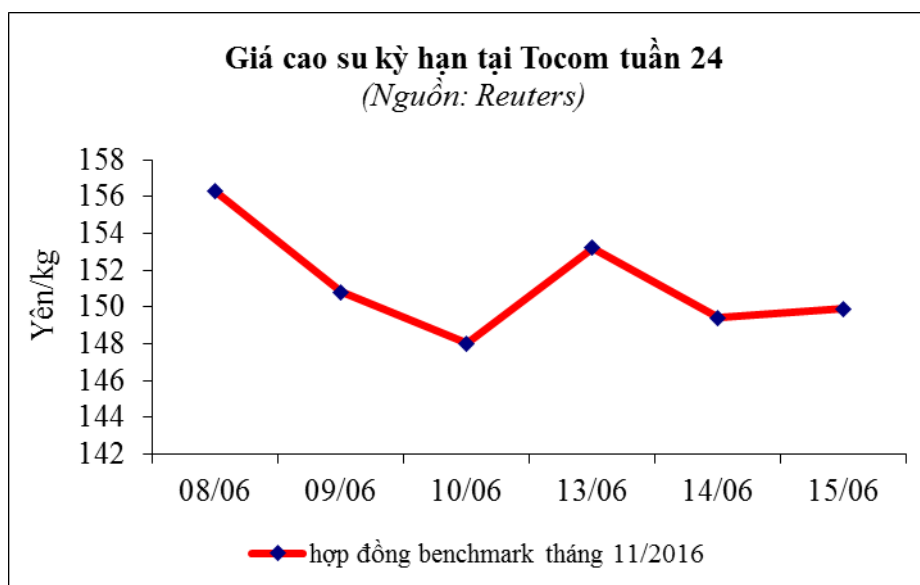


Thị trường thế giới: Thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) diễn biến trái chiều trong tuần qua, với xu thế tăng vào đầu tuần và giảm trở lại vào cuối tuần. Trong đó, hợp đồng benchmark tháng 11/2016 đạt mức cao vào cuối phiên 13/6, ở mức 153,2 Yên/kg, đánh dấu chấm dứt 4 ngày giảm liên tiếp trước đó do các nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra. Trước đó, giá cao su chạm mức thấp nhất trong 4 tháng vào phiên 10/6, tuần giảm thứ 7 liên tiếp trong bối cảnh lo ngại nhu cầu của Trung Quốc chậm chạp.

Tuy nhiên, thị trường cao su kỳ hạn đã quay đầu giảm ngay sau đó, với hợp đồng Benchmark tháng 11/2016 giảm xuống 149,4 yên/kg vào cuối phiên 14/6, và nhích nhẹ lên 149,9 yên/kg cuối phiên 15/6.

Theo Bộ Thương mại Campuchia, nước này đã xuất khẩu được 28.953 tấn cao su khô trong quý I/2016, giảm 8% so với 31.476 tấn cùng kỳ năm ngoái. Quốc gia Đông Nam Á này thu tổng cộng 31 triệu USD từ xuất khẩu cao su thô trong quý I/2016, giảm 26% so với 42 triệu USD cùng kỳ năm ngoái. Được biết, một tấn cao su chất lượng tốt có mức giá khoảng 1.543 USD/tấn trên thị trường thế giới trong tuần qua, giảm 19% so với mức 1.920 USD/tấn cùng thời gian này năm ngoái. Cao su Campuchia xuất khẩu sang Malaysia, Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và một số nước châu Âu.

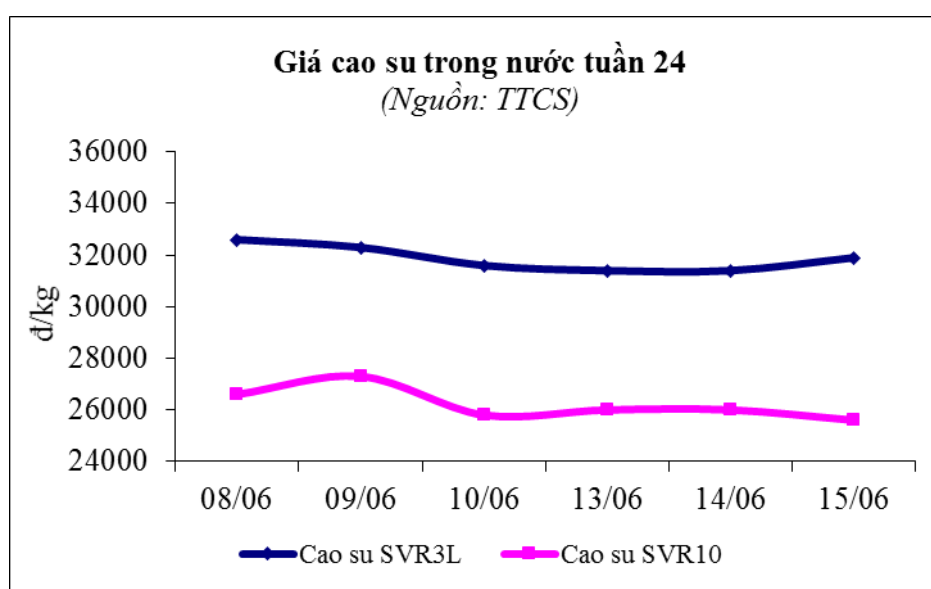
Theo báo cáo của Bộ nông nghiệp Campuchia, kết thúc năm 2015, Campuchia đã trồng cao su trên diện tích khoảng 389.000 ha, trong đó có khoảng 111.232 ha cho thu hoạch.



Thị trường trong nước: Từ đầu tháng 6/2016, khu vực Đông Nam bộ - vùng trọng điểm cây cao su của cả nước đã bắt đầu vào mùa khai thác. Trong tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến giảm cùng với xu hướng trên thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 32.600 đ/kg (8/6) xuống còn 31.900 đ/kg (15/6); cao su SVR10 giảm từ 27.300 đ/kg xuống còn 25.600 đ/kg. Mủ cao su dạng nước tại Bình Phước giảm từ 7.680 đ/kg (mủ tạt 32 độ/kg) xuống còn 7.360 đ/kg.



Nếu tính từ thời điểm đầu tháng 6/2016, giá mủ nước tại các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh đã tăng 40% so với quý 4/2015, đạt mức hơn 8.000 đ/kg. Trong khi đó, giá cao su thành phẩm sơ chế cũng tăng theo, như mủ SVR3L từ 30.400 đ/kg tăng lên 33.600 đ/kg. Diễn biến thị trường cao su trong nước những ngày đầu tháng 6 cũng có những tín hiệu khả quan. Động thái cắt giảm lượng cao su xuất khẩu của Thái Lan, In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia cộng với giá dầu mỏ tăng trên 50 USD/thùng đã đẩy giá cao su tăng khá, lên hơn 33 triệu đồng/tấn vào đầu tháng 6/2016.

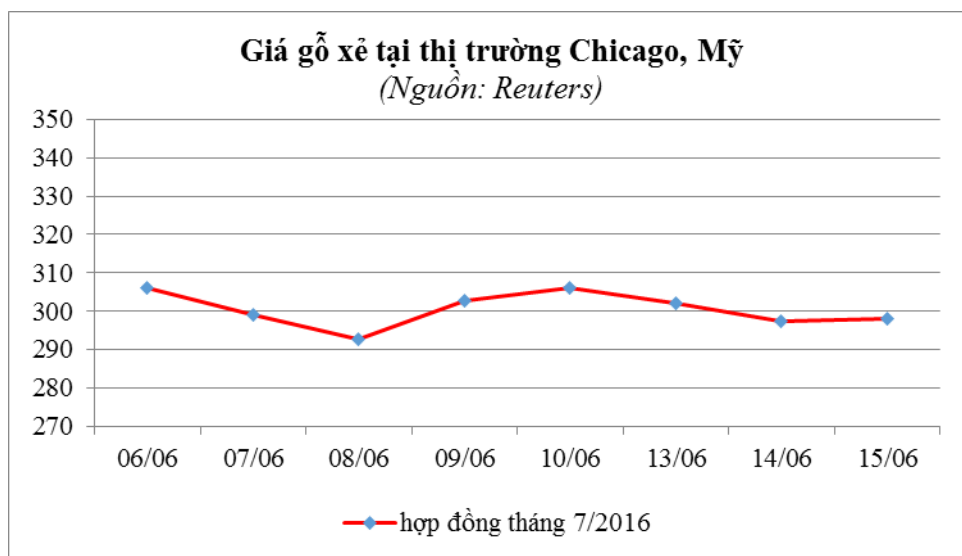


Mặt hàng cao su thiên nhiên của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã có sự thay đổi cơ bản về bản chất phương thức giao dịch. Đó là chuyển đổi từ xuất khẩu tiểu ngạch sang chính ngạch, vận chuyển bằng tàu biển, giao CIF tại cảng Thanh Đảo (Trung Quốc). Từ ngày chuyển đổi, lợi ích kinh tế của nhà xuất khẩu tăng lên rõ rệt. Cuộc vận tải đường thủy thấp là yếu tố tăng lợi nhuận đáng kể. Tháng 6/2016, dự báo sản lượng cao su xuất khẩu mỗi tuần sẽ tăng lên mức bình quân 8.000 tấn, giá giao dịch sẽ trong khoảng 10.250 NDT/tấn.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến giảm nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch 15/6, hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2016 đạt 297,9 USD/tbf, giảm 8,2 USD so với phiên cuối tuần trước (10/6) ở mức 306,1 USD/tbf.



Trong tháng 4/2016, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ (trừ giấy và bột giấy) của Bra-xin đạt 225,7 triệu USD, giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu gỗ thông xẻ đạt 28 triệu USD, tăng 29%, với khối lượng đạt 149,8 nghìn m³, tăng 59% so với tháng 4/2015. Xuất khẩu gỗ xẻ nhiệt đới đạt khối lượng 35 nghìn m³, tăng 1,7%, nhưng kim ngạch xuất khẩu lại giảm 11%, đạt 16 triệu USD. Gỗ thông dán xuất khẩu đạt kim ngạch 33,4 triệu USD, giảm 29,5%, khối lượng xuất khẩu đạt 129,8 nghìn m³, giảm 2,5%. Kim ngạch xuất khẩu gỗ dán nhiệt đới tiếp tục tăng trong tháng 4/2016 với khối lượng đạt 12,6 nghìn m³, tăng 34%, kim ngạch xuất khẩu đạt 4,8 triệu USD, tăng 4,3% so với tháng 4/2015.

Kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Bra-xin đạt 35,1 triệu USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2015.

Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ 31/5 đến 7/6/2016 đạt 120 triệu USD, giảm 22,9% so với tuần trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 83,1 triệu USD, giảm 17,7% so với tuần trước.

Mặt hàng đồ gỗ nội thất chủ yếu xuất khẩu tới các thị trường chính như: Mỹ với kim ngạch đạt 33,9 triệu USD, giảm 18,3% so với tuần trước; Đài Loan đạt 8,8 triệu USD, giảm 17%; Nhật Bản đạt 6,9 triệu USD, giảm 15,7%; Hồng Kông đạt 5,3 triệu USD, giảm 16,2%.

Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần qua đạt 34,3 triệu USD, tăng 9,2% so với tuần trước đó. Trong kỳ, kim ngạch nhập khẩu gỗ từ các thị trường chính nhìn chung đều đạt mức tăng trưởng so với kỳ trước, duy chỉ có nhập khẩu từ Cam-pu-chia và Hồng Kông sụt giảm.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



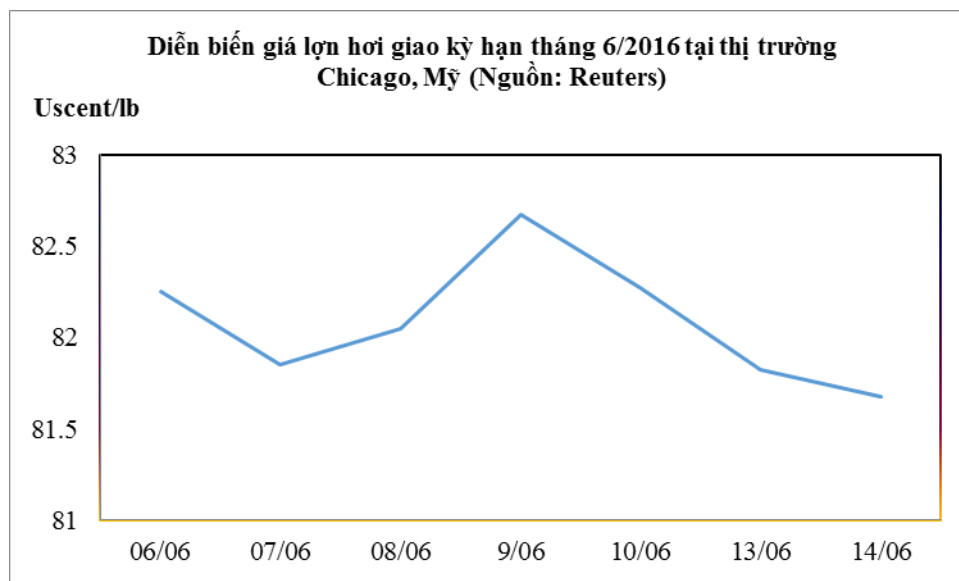
Trung Quốc vẫn là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ, đạt gần 5 triệu USD, tăng 20% so với kỳ trước và chiếm 14,5% tổng kim ngạch gỗ nguyên liệu cả nước.

Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu tăng từ các thị trường lớn khác như: Thái Lan tăng 14,6%, Ma-lai-xia tăng 28,6%, Niu Di-lân tăng 69,7%, Sing-ga-po tăng 32,4%, Đức tăng 11,5%... Trong đó, kim ngạch nhập khẩu gỗ tăng mạnh nhất từ thị trường Nhật Bản, tăng 125,4% và từ thị trường Chi-lê tăng 224,2%.

N.L.A

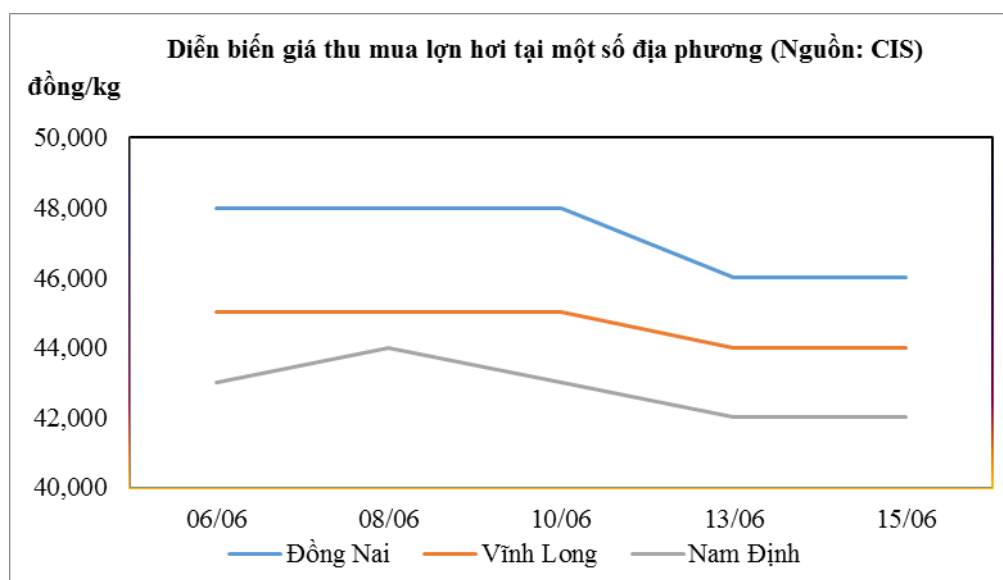


Thị trường thế giới: Tại thị trường giao kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 6/2016 đã đáo hạn vào tuần này, trước ngày đáo hạn, nhìn chung giá đã giảm nhẹ so với tuần trước và có rất ít giao dịch được thực hiện. Chốt phiên giao dịch ngày 14/6, giá lợn hơi đạt 81,675 Uscent/lb, giảm 0,575 Uscent/lb. Giá giảm do một vài nhà đầu tư đã mua các hợp đồng trả chậm đồng thời bán ra hợp đồng giao kỳ hạn tháng 6/2016.



Giao dịch đối với hợp đồng kỳ hạn tháng 7 đang diễn ra sôi động, giá đã tăng 1,975 Uscent/lb, đạt 88,075 Uscent/lb (14/6). Hợp đồng giao kỳ hạn tháng 7 tăng do quan ngại về điều kiện thời tiết ảnh hưởng tới tăng trọng của lợn và do giá ngô tăng. Giá ngô tăng có thể sẽ khiến người chăn nuôi giảm đàn hoặc sẽ xuất bán lợn với trọng lượng thấp hơn.

Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tuần này tại một số địa phương như Đồng Nai, Vĩnh Long, Nam Định tuần này tiếp tục giảm nhẹ. Theo đó, giá thu mua lợn hơi tại Đồng Nai đã giảm 2.000 đ/kg so với tuần trước, xuống còn 46.000 đ/kg; Vĩnh Long giảm 1.000 đ/kg, xuống còn 44.000 đ/kg; Nam Định giảm 1.000 – 2.000 đ/kg, xuống còn 42.000 đ/kg.

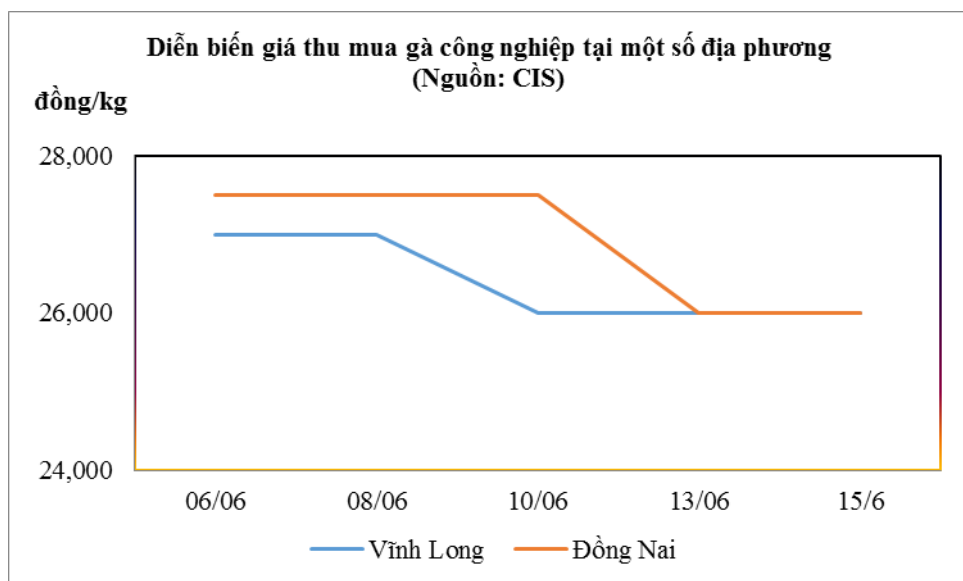


THỊT



Giá gà ta tuần này tiếp tục xu hướng ổn định của tuần trước. Cụ thể là, giá thu mua gà ta hơi tại Đồng Nai tiếp tục duy trì mức giá của tuần trước là 68.000 đ/kg; gà trống ta hơi tại Vĩnh Long là 85.000 đ/kg; tại An Giang là 80.000 đ/kg (bán buôn); tại chợ Hà Vĩ, Hà Nội là 90.000 đ/kg (bán buôn).

Trong khi giá gà ta đang khá ổn định thì giá gà công nghiệp lông trắng lại đang có xu hướng giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào. Cụ thể là, giá thu mua gà công nghiệp tại Đồng Nai và Vĩnh Long hiện đang duy trì mức giá là 26.000 đ/kg, giảm lần lượt là 1.500 đ/kg và 1.000 đ/kg so với tuần trước.



T.T.P.

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Theo một nguồn tin thương mại, , giá tôm nguyên liệu Ấn Độ đang gia tăng khi Mỹ tăng nhu cầu. Hoạt động mua bắt đầu sôi động trở lại trong nửa đầu tháng 5/2016 do giá giảm và khách hàng Mỹ đã trở lại thị trường sau một thời gian chờ đợi. Đầu tháng 6/2016, giá tôm nguyên liệu đã tăng trở lại khoảng 10 INR trên tất cả các kích cỡ, trong đó tôm HOSO các cỡ lớn nhất: 30 con/kg tăng lên mức 550 INR/kg, 40 con/kg lên 450 INR/kg, 50 con/kg lên 370 INR/kg, 70 con/kg lên 315 INR/kg, 90 con/kg lên 270 INR/kg và 100 con/kg lên 250 INR/kg. Các mức giá cao hơn này đến từ các nhà chế biến ở Andhra Pradesh. Về cơ bản, giá tôm nguyên liệu ở Orissa và Kolkata là thấp hơn so với ở Andhra 30 - 35 INR/kg. Mặc dù sự khác biệt không phải là quá lớn, các nhà xuất khẩu Andhra đang mua nguyên liệu từ Orissa và Kolkata với khối lượng tốt, bằng cách trả tiền trước cho nông dân. Hiện nay tất cả các kích cỡ có sẵn, nhưng đa số là cỡ 40, 50, và 60 con/kg. Từ tuần này trở đi, các cỡ lớn hơn (30 và 40 con/kg) dự kiến sẽ gia tăng về khối lượng, có nghĩa là cỡ 16/20 và 21/25 HLSO có thể sẵn có trong khi đang khan hiếm tại thời điểm này.

Trung Quốc đang mua với khối lượng tốt, trong khi nhu cầu từ Việt Nam đang đi xuống. Sản lượng của Trung Quốc dự kiến giảm trong năm nay và nhu cầu cao đối với tôm nhập khẩu của nước này có thể sẽ là một yếu tố ảnh hưởng đến giá nguyên liệu cho thị trường Mỹ và EU.

Ở bang Tamil Nadu, khu vực chiếm khoảng 20% sản lượng thu hoạch tôm của Ấn Độ, một đợt nắng nóng đã dẫn đến tăng trưởng giảm và thực sự ảnh hưởng tới thu hoạch. Trước điều kiện thời tiết bất lợi, các nhà sản xuất có thể phải tiến hành thu hoạch sớm hơn bình thường để bảo toàn sản lượng, nhưng kích cỡ tôm thu hoạch sẽ nhỏ hơn, phù hợp hơn với những nước sản xuất châu Á. Năm nay, hiệu suất của tôm giống từ các trại giống cũng đóng một phần vai trò trong kịch bản khủng hoảng hiện nay. Con giống kém chất lượng và nhiễm mầm bệnh dẫn đến tôm tăng trưởng kém hoặc kháng với nhiệt độ tăng.

Tại Ecuador, các doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Ecuador đã chứng kiến giá tôm sụt giảm lần đầu tiên trong năm nay sau khi các khách hàng Trung Quốc giữ khoảng cách với một thị trường nóng khi giá tăng rất mạnh trong những tuần gần đây để gây sức ép giảm giá. Giá công trại cho tôm cỡ 40/50 HOSO giảm 0,65 đến 6,10 USD/kg trong tuần này. Tuy nhiên, theo một nhà xuất khẩu tôm của Ecuador, giai đoạn tạm lắng này sẽ kéo dài không lâu. Trong thực tế, khối lượng tôm thế giới không đủ để đáp ứng nhu cầu và dự kiến giá sẽ quay trở lại xu hướng tăng trong chưa đầy một tháng.

Giá tôm Ecuador giảm 20 cent trong tuần qua so với mức giá trung bình - có tính đến các hình dạng và kích thước khác nhau – đạt dưới 3,10 USD/lb, với các báo cáo cho thấy Mexico và một số nước châu Á sẽ phục hồi sản lượng trong năm nay và đẩy mạnh xuất khẩu để tận dụng sự trả giá cao của các khách hàng Trung Quốc. Sản lượng tôm nuôi của Thái Lan đang phục hồi, dự báo tăng trưởng 40% trong năm nay với khoảng 270.000 tấn. Trong khi đó, Mexico dự kiến sẽ nâng cao sản lượng tôm trong năm nay lên 110.000 tấn, so với 100.000 tấn năm ngoái.

THỦY SẢN

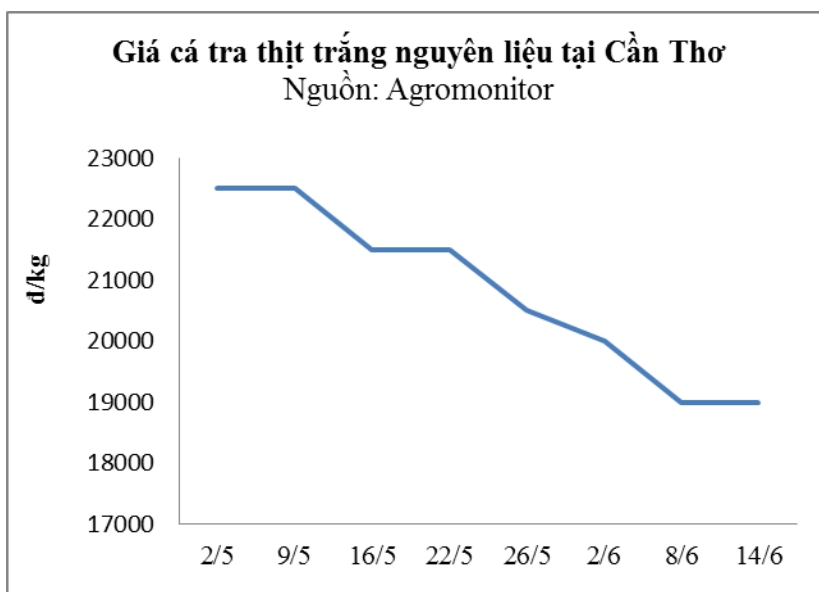


Cho đến nay, Trung Quốc vẫn sẵn sàng trả cao hơn so với EU để mua tôm của Ecuador, nhưng điều đó có thể thay đổi do các quốc gia khác phục hồi sản lượng nuôi. Ecuador đang tiến gần đến ký kết một thỏa thuận thương mại tự do với EU, một biện pháp mà có thể là một mối đe dọa cho sự ổn định nguồn cung cho Trung Quốc nếu các nhà nhập khẩu thấy rằng nguồn cung từ Ecuador có thể trở nên khan hiếm. Trận động đất tại Ecuador gần đây đã xóa sổ khoảng 15% sản lượng tôm của Ecuador ở tỉnh Manabi. Các trang trại ở khu vực này chủ yếu sản xuất tôm cỡ nhỏ, gây ra một sự thiếu hụt trong phân khúc của thị trường.

Một nhà nhập khẩu lớn của Mỹ đã ngừng mua tôm của Ecuador vì sự tập trung của Trung Quốc, và đang tìm kiếm nguồn cung từ các nước châu Á khác như Ấn Độ và Thái Lan, nơi họ có thể mua được các sản phẩm đã chế biến như tôm xiên que với giá thấp hơn. Ngoài ra, các nhà xuất khẩu của Ecuador đã ngừng tập trung vào thị trường Mỹ, nơi tôm HLSO cỡ lớn được ưa thích. Nhiều nhà xuất khẩu Ecuador đang sử dụng các nước châu Á khác với thuế nhập khẩu thấp hơn như một cầu nối tiếp cận thị trường Trung Quốc béo bở.

Nguồn tin tại một công ty xuất khẩu của Ecuador báo giá tôm nguyên liệu cho tuần này: tôm HOSO cỡ 30/40 ở mức 7,15 USD/kg; cỡ 40/50 ở mức 6,10 USD/kg; cỡ 50/60 là 5,90 USD/kg; cỡ 60/70 là 5,40 USD/kg; cỡ 70/80 là 4,40 USD/kg. Hầu hết sản lượng đến từ tỉnh Manabi của Ecuador là cỡ 80/100 đã bị thiệt hại bởi động đất và nguồn cung cỡ này từ giờ đến năm tới có thể không có.

Thị trường trong nước: Tại các tỉnh ĐBSCL, giá cá tra nguyên liệu trong size (700-900 g/kg) ổn định so với tuần trước ở mức 18.500 - 19.000 đ/kg (tra chậm) nhưng các nhà máy ưu tiên bắt cá trong vùng nuôi hoặc của các hộ nuôi gia công nên không có nhu cầu thu mua từ các hộ nuôi ngoài. Tại An Giang và Đồng Tháp, hiện một số thương lái đang thu mua cá tra size trên 1kg/con xuất đi Trung Quốc với giá từ 18.000 - 18.500 đ/kg (tiền mặt).



Trong khi thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL vẫn khá trầm lắng, giá thu mua liên tục giảm từ giữa tháng 5/2016 đến nay thì giá thức ăn thủy sản lại đang có xu hướng tăng do giá đầu vào thức ăn thủy sản như bột cá và khô đậu tăng mạnh do khan hàng. Tình trạng này sẽ tạo áp lực tăng chi phí cho các hộ nuôi. Với xu hướng này, có thể một số hộ nuôi nhỏ lẻ với tiềm lực tài chính mỏng sẽ tiếp tục hạ giá bán hơn nữa để cắt lỗ và quay vòng vốn. Trong khi những hộ nuôi lớn và có tiềm lực tài chính tốt hơn sẽ chưa vội bán chờ động thái lên giá của thị trường.

THỦY SẢN

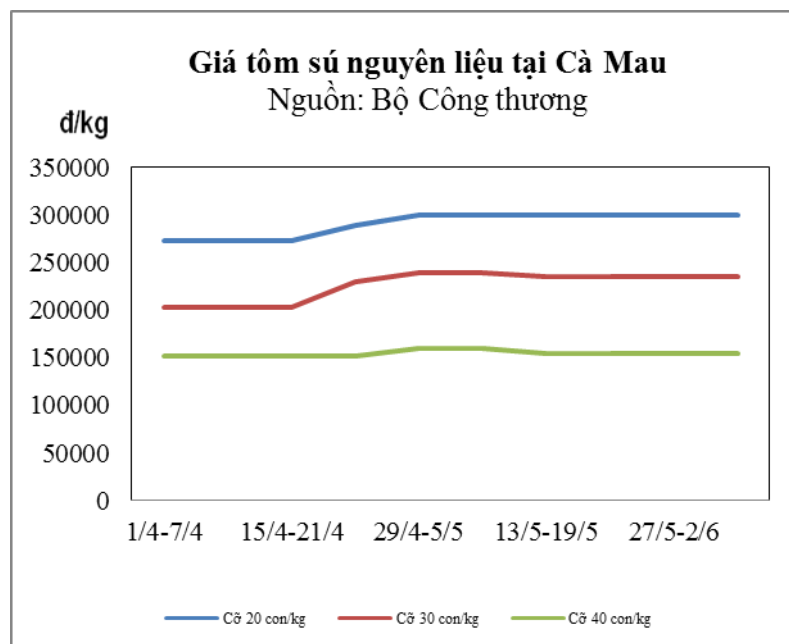


Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua tiếp tục giữ ổn định so với tuần trước ở mức cao trong bối cảnh nguồn cung rất yếu. Cụ thể, giá sú cỡ 20 con/kg tuần này giữ mức 300.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg là 235.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg là 155.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg tuần này tiếp tục giữ giá 140.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg là 110.000 đ/kg.

Người nuôi tôm tại ĐBSCL đang đối mặt với nỗi lo về nguồn vốn đầu tư khi giá tôm giống tăng mạnh. Hiện giá tôm giống tăng từ 10 - 15 đ/con lên mức khoảng 60 - 120 đ/con tùy loại.

Tôm giống được sản xuất theo công nghệ cao có giá bán khoảng 102 đ/con, cao hơn từ 30 - 40 đồng so với tôm giống sản xuất bình thường. Mặc dù giá cao, nhưng mặt hàng này vẫn không đủ nguồn cung cho thị trường hiện nay.

Tại ĐBSCL, nguồn tôm giống tại chỗ chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu sản xuất của nông dân thậm chí, có địa phương phải nhập hoàn toàn tôm giống từ các tỉnh miền Trung.



N.V.A

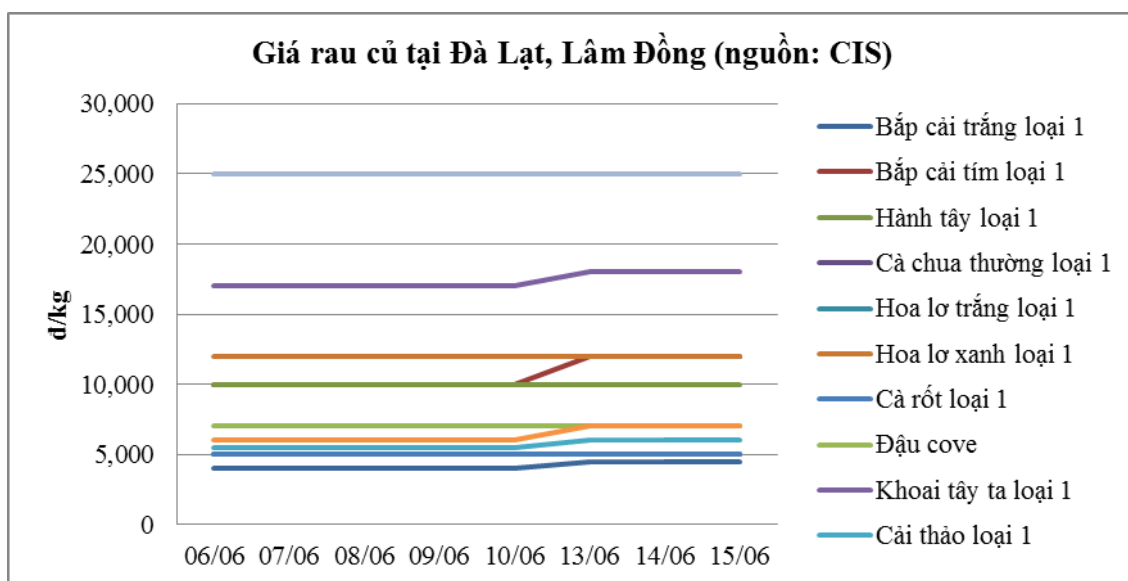
RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Nhiều năm nay, xoài cát Hòa Lộc đã được nông dân tỉnh Bình Định trồng và mang lại giá trị kinh tế cao cho bà con. Năm nay, xoài ra trái không đều nhưng rất may được giá cao. Xoài loại 1 được thương lái mua 26.000 đ/kg (trong khi năm ngoái chỉ được 10.000 đ/kg), loại 2 bán được giá 16.000 đ/kg.

Giữa tháng 6, những vườn vải tại Lục Ngạn (Bắc Giang) đã chính thức vào mùa. Năm 2016, sản lượng vải thiều toàn huyện ước đạt 70.000 tấn, giảm khoảng 10% so với năm trước. Từ đầu tháng 5, gần 1.500 thương lái Việt Nam, Trung Quốc đã đến đặt điểm cân thu mua vải tại gần 3.000 điểm cân lớn nhỏ. Đầu vụ vải chín muộn nhưng giá mỗi kg dao động 30.000–32.000 đ/kg tùy loại, gấp rưỡi cùng kỳ. Nếu là hàng “tuyển”, giá có thể lên tới 35.000–40.000 đ/kg. .

Thị trường rau củ tại Đà Lạt, Lâm Đồng trong tuần qua biến động tăng nhẹ. Cụ thể, một số loại rau củ tăng nhẹ như khoai tây ta tăng 500đ/kg, cải thảo tăng 1000đ/kg, củ dền tăng 1000đ/kg và bắp cải tăng 500đ/kg.



Tình hình xuất nhập khẩu: Với chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, thời gian thông quan đối với quả vải tươi xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế đường bộ số 2 Kim Thành (Lào Cai) sẽ được thí điểm thực hiện kéo dài từ 7g đến 22g hằng ngày. Việc kéo dài thời gian thông quan nói trên đối với mặt hàng vải thiều tại cửa khẩu Kim Thành sẽ được thực hiện từ nay đến hết ngày 31-7-2016. Theo ước tính, sản lượng vụ vải thiều năm 2016 của tỉnh Bắc Giang sẽ đạt 130.000 tấn, Hải Dương đạt 50.000 tấn. Bộ Công thương dự báo có khoảng 78.000 tấn vải thiều được tiêu thụ trong nước và 52.000 tấn phục vụ xuất khẩu ra nước ngoài, trong đó thị trường xuất khẩu chính của loại trái cây này là Trung Quốc.

RAU QUẢ



Thương vụ Việt Nam tại Australia cho biết, để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu xoài của Việt Nam, ngày 27/5/2016, Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Australia đã chính thức công bố 16 điều kiện nhập khẩu xoài Việt Nam vào Australia. Theo đó, trước khi nhập khẩu, doanh nghiệp cần có giấy phép nhập khẩu hợp lệ do Bộ Nông nghiệp Australia cấp. Muốn có giấy phép, doanh nghiệp nhập khẩu cần nộp đơn xin phép nhập khẩu. Được biết, tiếp theo trái vải, xoài là trái cây tươi đầu tiên của Việt Nam được cấp phép nhập khẩu vào Australia từ ngày 18/4/2015.



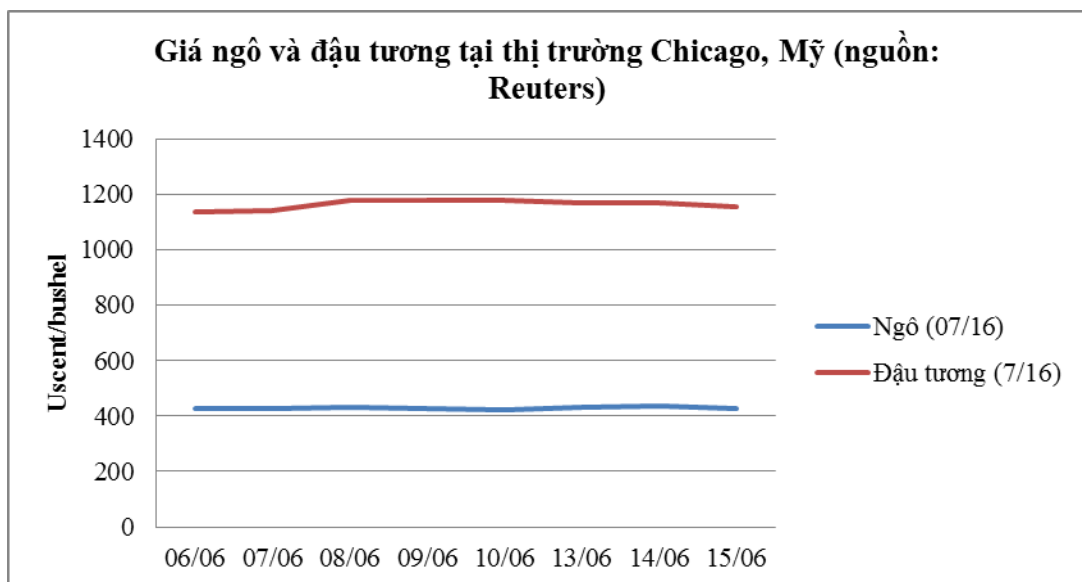
C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tuần qua thị trường đậu tương có dấu hiệu giảm nhẹ sau khi đạt ở mức gia đình cao vào những phiên giao dịch vào cuối tuần trước. Cụ thể, mức giá của tuần này 1169 Uscent/bushel, trong khi mức giá cuối tuần trước đã đạt đỉnh cao là 1178 Uscent/bushel, mức cao mới trong 2 năm qua và thiết lập tuần tăng mạnh nhất trong hơn 19 tháng, do lo ngại sản lượng tại Argentina giảm mạnh và nhu cầu thức ăn chăn nuôi thế giới tăng mạnh.

Được biết, mưa lớn tại Argentina làm tăng lo ngại về cây trồng đậu tương của nhà sản xuất thứ ba thế giới chịu ảnh hưởng. Dự kiến lượng xuất khẩu đậu tương và khô dầu đậu tương của quốc gia này sẽ giảm sau trận mưa lớn diễn ra vào tháng 4/2016.

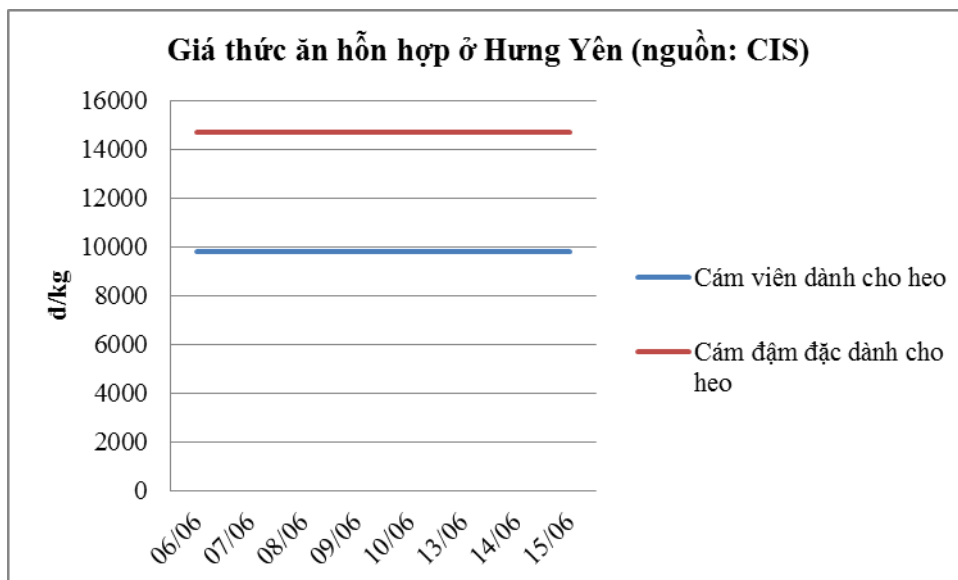


Theo nguồn tin Reuters, thị trường ngô kỳ hạn tại sàn giao dịch Chicago, Mỹ trong tuần qua diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước, mức giá của mặt hàng này chủ yếu dao động 427-430 Uscent/bushel.

Theo số liệu chính phủ Trung Quốc, vừa qua do số lượng tăng đàn gia súc, nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng, giá ngô đã tăng đáng kể. Hiệp hội các nhà xuất khẩu ngô Braxin ước tính xuất khẩu ngô năm 2016 giảm xuống còn 23 triệu tấn, giảm 7 triệu tấn so với mức dự báo của tháng 4/2016.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tháng trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu Hải quan, tuần qua, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TACN có dấu hiệu giảm 26,9% so với tuần trước. Mặt hàng nhập khẩu lớn trong tuần vẫn là khô dầu đậu tương với giá nhập khẩu là 371 USD/tấn, chủ yếu nhập từ Argentina và Malaysia. Tiếp đến là DDGS với giá nhập khẩu là 214 USD/tấn, tăng so với tuần trước, chủ yếu nhập từ Singapore và Mỹ.

C.D.H

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure bán lẻ thị trường Mỹ tuần qua ổn định ở mức 354 USD/tấn. Giá Ure trên sàn giao dịch ở mức 215 USD/tấn.

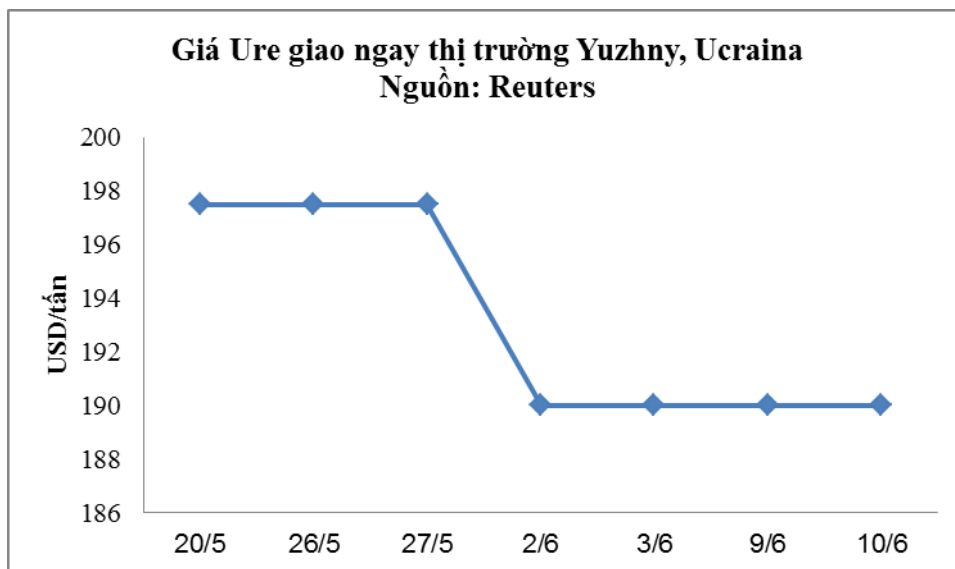
Giá DAP bán lẻ thị trường Mỹ là 457 USD/tấn. Giá DAP bán buôn giảm 1 USD/tấn xuống mức 305 USD/tấn. Nhu cầu DAP hiện ở mức thấp.

Giá Kali thị trường Mỹ ổn định trong tuần qua. Theo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, tuần qua, giá Kali chỉ tăng chút ít tại bang Iowa. Nhu cầu Kali hiện cũng không cao.

Ấn Độ hiện đã bắt đầu thực hiện các cuộc đàm phán mua Kali sau khoảng thời gian tạm dừng từ tháng 2/2016 do tồn kho Kali ở mức cao. Các nhà cung cấp Kali chính cho Ấn Độ gồm có Urakali, Potash Corp, Agrium. Hiện, để hỗ trợ người nông dân, chính phủ Ấn Độ đang trợ giá cho Kali bán lẻ ở mức 15 USD/tấn.

Tại Iran, các thương nhân vừa tổ chức phiên đấu thầu mua 70.000 tấn Kali và đã có 8 – 9 thương nhân tham gia chào thầu.

Hiệp hội Phân bón Thế giới, Bộ Hóa chất và Phân bón Ấn Độ cho biết đang có kế hoạch xây dựng nhà máy ure với công suất 1,3 triệu tấn/năm với chi phí đầu tư khoảng 60 tỷ Rupee.



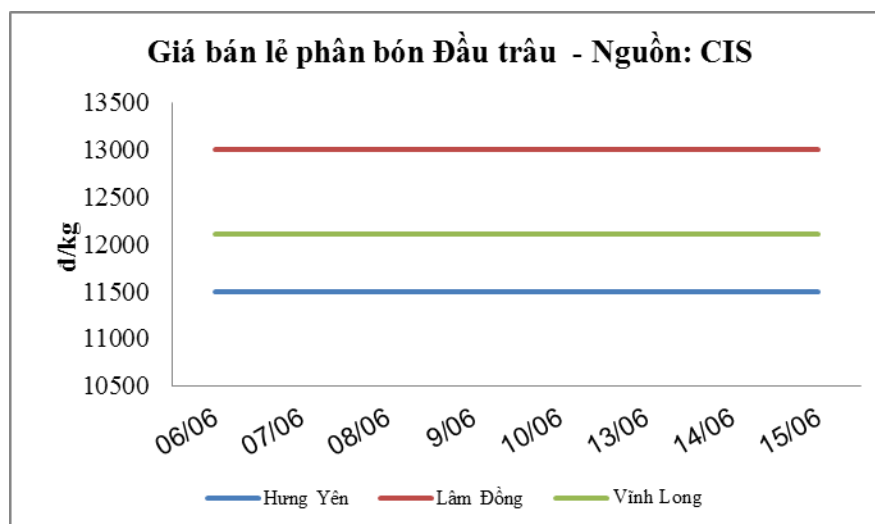
Thị trường trong nước: Tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuần qua, giá DAP có xu hướng giảm trong khi các chủng loại phân bón khác giá ổn định. Cụ thể: NPK Phú Mỹ(16-16-8 + 13S + TE) giá bán ở mức 8.800 – 9.000 đ/kg. Ure Phú Mỹ giá 6.500 - 6.700 đ/kg. SA giá 3.950 – 4.000 đ/kg. Kali Phú Mỹ(bột) giá 6.900 – 7.100 đ/kg. DAP xanh Hồng Hà 64%, DAP Tường Phong, DAP nâu Thiên Thìn lần lượt dao động ở mức 9.800 - 9.900 đ/kg, 9.100 đ/kg và 9.000 đ/kg. DAP Đình Vũ 61% hiện ở mức 8.050 - 8.100 đ/kg; DAP Phú Mỹ (Nga) giá 12.000 - 12.200 đ/kg.

PHÂN BÓN



Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.

Sau khi các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu mặt hàng phân bón DAP trước ngày 3/4/2016 để tránh Thông tư 25/2016/TT-BTC tăng mức nhập khẩu thuế DAP từ 3% lên 5%, hiện giá DAP trong nước có xu hướng giảm. Giá DAP giảm do lượng tồn kho trong nước vẫn còn ở mức cao trong khi nhu cầu thấp. Một trong những thị trường DAP lớn của thế giới là Trung Quốc, 6 tháng đầu năm giá DAP liên tục giảm xuống mức 2.200 - 2.250 NDT/tấn, mức thấp nhất kể từ năm 2009. Chính vì vậy 2 nhà máy DAP tại Việt Nam là Đình Vũ và Lào Cai hiện đang rất khó khăn do giá bán hiện đang thấp hơn giá thành sản xuất.

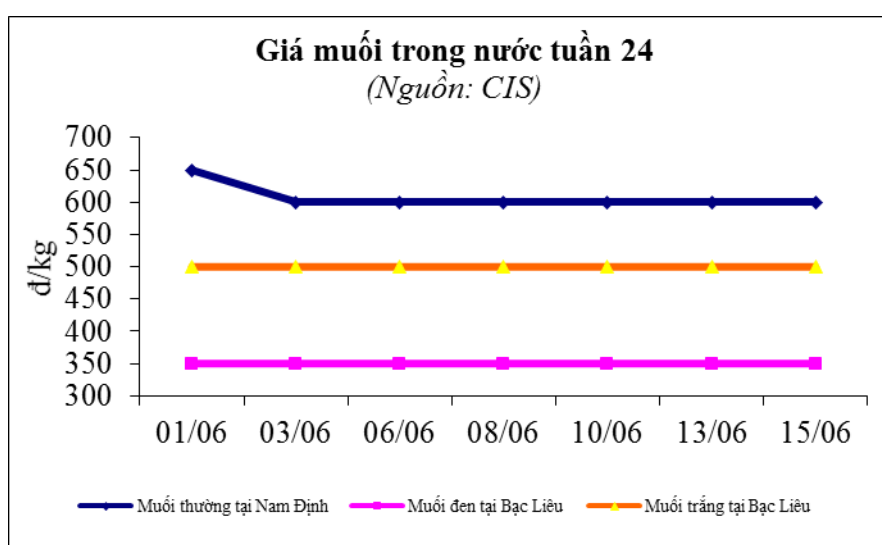


MUỐI



Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối giảm tại Nam Định trong tuần qua, trong khi tiếp tục duy trì mức thấp tại Bạc Liêu, Hưng Yên và Hà Nội. Cụ thể như sau: tại Nam Định, giá bán buôn muối thường giảm từ 650 đ/kg xuống còn 600 đ/kg; tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối trắng ổn định ở mức thấp 400 – 500 đ/kg; muối đen từ 250 – 350 đ/kg.

Tại Hưng Yên, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô giảm từ 3.000 đ/kg xuống còn 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.300 đ/kg xuống còn 3.200 đ/kg.



N.L.A



KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG TÔM XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Thực trạng xuất khẩu tôm Việt Nam

Năm 2015 là năm đầy khó khăn với ngành thủy sản, đặc biệt là ngành tôm do những tác động của biến động tỷ giá, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn... Tuy vậy, khó khăn cũng còn bắt nguồn từ chính những yếu kém nội tại của ngành.

Theo báo cáo của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep), năm 2015, kim ngạch và sản lượng xuất khẩu (XK) tôm đã giảm rất mạnh. Tổng kim ngạch xuất khẩu tôm năm 2015 đạt gần 3 tỉ đô la Mỹ, giảm tới 25% so với năm 2014. Xuất khẩu tôm sang các thị trường chính đều giảm mạnh, như Mỹ (giảm 38%), EU (giảm 19%), Nhật Bản (giảm 21%), Trung Quốc (giảm 15%).

Theo Vasep, xuất khẩu giảm do các nước đối thủ cạnh tranh liên tục phá giá đồng nội tệ khiến tôm Việt Nam giảm sức cạnh tranh. Bên cạnh đó, xuất khẩu năm 2015 gặp khó còn nằm chính ở những bất cập nội tại của ngành. Hiện nay, giá thành nuôi tôm tại Việt Nam đang rất cao, trong khi các nước đối thủ như Ấn Độ và Indonesia đang có những lợi thế vượt trội khi tìm được phương pháp nuôi tôm giá rẻ, chất lượng tốt. Ngoài giá thành cao, ngành tôm cũng đang bộc lộ điểm yếu khi tỷ lệ tôm nhiễm kháng sinh và vi sinh còn rất cao, đặc biệt là việc bơm trích tạp chất và nạn cấm tằm tre, tằm dừa vào tôm.

Tiếp nối đà tăng trưởng của quý I/2016, XK tôm Việt Nam trong tháng 4/2016 đạt 239,6 triệu USD; tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2015. Lũy kế 4 tháng đầu năm nay, giá trị XK tôm đạt 858,8 triệu USD; tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2015.

Sau con số XK ảm đạm của năm 2015, XK tôm Việt Nam 4 tháng đầu năm nay tăng trưởng khả quan. XK trong từng tháng đều tăng trưởng dương so với các tháng cùng kỳ năm 2015. Trong 4 tháng đầu năm 2016, XK trong tháng 3 đạt giá trị cao nhất với 240,8 triệu USD; XK trong tháng 2 đạt giá trị thấp nhất với 151 triệu USD.

Giá tôm thế giới có xu hướng nhích lên do thị trường tiền tệ bất ổn định (đồng USD, EUR và đồng tiền của các nguồn cung cạnh tranh với Việt Nam ổn định hơn). Giá tôm nguyên liệu trong nước cũng đã cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Nhu cầu từ các thị trường chính tăng hơn nhờ cung-cầu tại các thị trường này ổn định hơn cùng với lượng tồn kho giảm. Các doanh nghiệp (DN) XK tôm Việt Nam vẫn được hưởng lợi từ thuế chống bán phá giá giảm trong POR9. Nguồn cung nguyên liệu từ các nước sản xuất chính như Ấn Độ, Thái Lan, Ecuador giảm do dịch bệnh và thời tiết xấu cũng là lợi thế cho các nhà sản xuất và XK tôm Việt Nam.

Tôm chân trắng chiếm tỷ trọng xuất khẩu cao nhất với 57,4%, tôm sú đứng thứ hai với 34,2% và tôm biển xếp thứ ba với 8,4%. Đối với các sản phẩm tôm chân trắng XK, tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (mã HS03) là sản phẩm được XK nhiều nhất với 265,8 triệu USD; chiếm 30,9% tổng XK tôm. Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (mã HS03) đứng thứ hai với doanh số 248,9 triệu USD; chiếm 29%.



Trong 4 tháng đầu năm nay, XK các sản phẩm tôm chân trắng tăng 7% so với cùng kỳ năm ngoái, XK các sản phẩm tôm sú tăng 12% trong khi XK các sản phẩm tôm biển khác giảm 3%. Đối với từng sản phẩm cụ thể chia theo mã HS, XK tôm sú chế biến khác (mã HS 16) và tôm loại khác khô (mã HS 03) tăng mạnh nhất 37% so với cùng kỳ năm 2015. XK tôm loại khác chế biến đóng hộp (mã HS 16) giảm mạnh nhất 62%, tuy nhiên giá trị không nhiều chỉ với 1,1 triệu USD.

Top 10 thị trường chính gồm: Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Canada, Australia, ASEAN, Đài Loan và Thụy Sĩ, chiếm 94,2% tổng giá trị XK tôm. Trong top 10 thị trường chính, các thị trường tăng NK tôm Việt Nam trong thời gian này gồm Mỹ (+21,8%), EU (+12,1%), Trung Quốc (+28,1%) trong đó Trung Quốc tăng trưởng mạnh nhất. Trong khi XK sang các thị trường còn lại đều giảm từ 0,1% đến 29,7% trong đó giảm mạnh nhất là Đài Loan (-29,7%), tiếp đó là Canada (-23,3%).

XK tôm sang Mỹ trong 4 tháng đầu năm nay tăng 21,8% đạt 199,8 triệu USD. Tỷ lệ tăng trưởng XK tốt nhờ giá XK tôm Việt Nam sang Mỹ đang có xu hướng giảm, đặc biệt là tôm sú có giá khá cạnh tranh so với các nước đối thủ như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Malaysia.

XK sang EU tăng 12,1% trong đó XK sang 2 thị trường Anh và Bỉ tăng lần lượt 38,9% và 65,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thuận lợi và khó khăn của ngành tôm xuất khẩu trong năm 2016

Trung Quốc đã hủy bỏ lệnh cấp nhập khẩu tôm sống từ Việt Nam, nghĩa là từ năm 2016, doanh nghiệp lại có thể xuất khẩu tôm sống sang thị trường này. Đây là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc những năm qua.

Bên cạnh đó, một số nước sản xuất tôm chính như Ấn Độ và Ecuador sẽ giảm sản lượng ít nhất trong nửa đầu năm 2016 do giá tôm nguyên liệu không đủ cao để họ tiếp tục mở rộng diện tích thả nuôi.



Nhu cầu tôm từ thị trường Mỹ năm 2016 dự kiến tăng do đồng USD tăng giá, khiến giá tôm giảm so với hai năm trước đây và tăng trưởng kinh tế được cải thiện. Các chương trình quảng cáo tôm bán lẻ ở Mỹ sôi động hơn do giá tôm bán buôn giảm. Xu hướng này sẽ giúp đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ tôm trên thị trường này.

Xuất khẩu tôm Việt Nam vẫn có cơ hội lạc quan trước những tín hiệu tích cực từ thông tin thuế chống bán phá giá giảm mạnh và làn sóng FTA và TPP. Theo đó, mặt hàng tôm có lợi thế rõ rệt sau khi ký kết các FTA song phương với Hàn Quốc, EU, Liên minh Kinh tế Á-Âu và TPP. Thuế nhập khẩu hầu hết các sản phẩm tôm nguyên liệu được giảm về 0% ngay khi hiệp định có hiệu lực.

Tuy nhiên, xuất khẩu tôm của Việt Nam cũng còn nhiều thách thức như giá thành sản phẩm thủy sản Việt Nam cao hơn so với các nước đối thủ, trong khi đó chi phí sản xuất tiếp tục tăng do đầu vào phụ thuộc vào các nguồn cung cấp nước ngoài (con giống, thức ăn, thuốc thú y). Giá thành sản xuất một con tôm giống của Việt Nam hiện nay cao gấp gần 2 lần so với Ấn Độ. Chi phí cho thức ăn trong chăn nuôi tôm của Việt Nam cũng cao hơn bình quân 40%...

Mặc dù giá XK tôm của Việt Nam sang các thị trường tiếp tục xu hướng giảm nhưng còn cao hơn so với các nước đối thủ nên vẫn khó cạnh tranh. Ngoài ra, các yếu tố như thuế CBPG, rào cản kỹ thuật của các thị trường, một số quy định chính sách không thuận lợi sẽ tiếp tục chi phối hoạt động XK tôm của Việt Nam trong năm nay.

Nắng nóng và xâm nhập mặn khiến diện tích và sản lượng tôm chân trắng bị ảnh hưởng mạnh. 4 tháng đầu 2016, diện tích tôm chân trắng 19.800 ha (giảm 7,69%), sản lượng 30.604 tấn (giảm 4,67%).

Hiện nay, tôm sú Việt Nam nuôi theo hình thức quảng canh nên sản lượng rất thấp, gom nhiều hộ mới được vài chục kg để chế biến. Nếu phải kiểm soát tới từng hộ nuôi tôm thực sự là một bài toán khó. Hơn nữa, việc kiểm soát kháng sinh, tạp chất gặp rất nhiều khó khăn.

Bên cạnh những khó khăn trước mắt, ngành tôm còn gặp những khó khăn mang tính hệ thống như chưa có quy hoạch các vùng nuôi tôm quy mô lớn; chưa có quy trình nuôi, công nghệ nuôi tốt; hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ ngành tôm còn hạn chế; chưa có trung tâm nghiên cứu, gia hóa, chọn giống tôm bố mẹ và cũng chưa có nơi sản xuất tôm giống bố mẹ có đặc tính sinh học tốt, vượt trội; thức ăn tôm của Việt Nam gần như toàn bộ do các công ty nước ngoài sản xuất nên họ độc quyền, thao túng...

Giải pháp

Để giải quyết được vấn đề của ngành tôm, Chính phủ cần phải xác định lại vị thế ngành xuất khẩu tôm để có sự đầu tư và quan tâm đúng mức. Phải định vị rõ ràng sản phẩm tôm Việt Nam trên thương trường thế giới trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt để từ đó xác định được chiến lược quy hoạch, đầu tư và có chính sách khuyến khích phù hợp.

Theo đó, Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPT&NT) cần có các chương trình cụ thể nhằm nâng cao nhận thức về tôm sạch (không kháng sinh) cho người nuôi, cơ sở sơ chế, nhà máy chế biến để có nguyên liệu tôm không kháng sinh, không tạp chất.



Điều quan trọng nhất là phải thành lập được chuỗi giá trị có trách nhiệm, tức tất cả mọi người trong chuỗi cung ứng tôm phải có trách nhiệm với công việc của mình và được hưởng lợi từ trách nhiệm đó. Không thể vì lợi ích trước mắt mà hủy hoại cả một ngành tôm.

Bên cạnh đó, cần đầu tư nghiên cứu các mô hình nuôi bền vững để ổn định và tăng trưởng sản lượng phù hợp với điều kiện môi trường ngày càng khắc nghiệt. Các khu nuôi tôm cần có nguồn nước sạch và nước đã đạt tiêu chuẩn cho thu hoạch, bảo quản tôm; ...

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Vasep
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

CÓ 57 CƠ SỞ ĐƯỢC XUẤT KHẨU CÁ DA TRƠN VÀO HOA KỲ

Theo Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Nafiqad), Bộ NN&PTNT: Ngày 9-6 vừa qua, trên cơ sở đề nghị của Nafiqad, Cơ quan kiểm tra và an toàn thực phẩm (FSIS), Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã chấp thuận bổ sung thêm 12 cơ sở của Việt Nam vào danh sách các cơ sở chế biến cá da trơn họ Siluriformes được phép xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

Như vậy, tổng số cơ sở được phép xuất khẩu cá da trơn họ Siluriformes vào Hoa Kỳ hiện nay đã được nâng lên thành 57 cơ sở. Đối với 4 cơ sở còn lại đã được Nafiqad đề nghị nhưng FSIS chưa bổ sung vào danh sách, Nafiqad đã có văn bản trao đổi làm rõ thêm và đề nghị FSIS sớm bổ sung vào danh sách.

Để tránh vướng mắc trong việc xuất khẩu cá da trơn họ Siluriformes vào Hoa Kỳ, Nafiqad yêu cầu các doanh nghiệp mới được bổ sung vào danh sách chủ động rà soát hệ thống tự kiểm soát đảm bảo các lô hàng cá da trơn họ Siluriformes xuất khẩu vào Hoa Kỳ đáp ứng yêu cầu của FSIS (theo các hướng dẫn đã được nêu tại công văn số 377/QLCL-CL1 của Nafiqad ngày 8-3-2016).

Nguồn: Báo hải quan

PANAMA SẮP THANH TRA CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỦY SẢN VIỆT NAM

Theo Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad), từ ngày 4 đến 12-7 tới, Tổng cục An toàn thực phẩm Panama (AUPSA) sẽ cử đoàn công tác sang Việt Nam để đánh giá hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu và thanh tra một số cơ sở chế biến thủy sản của Việt Nam đối với mặt hàng cá da trơn xuất khẩu vào nước này.

Đoàn thanh tra sẽ chia làm 4 nhóm bao gồm 1 nhóm kỹ thuật và 3 nhóm thanh tra. Mỗi nhóm thanh tra sẽ kiểm tra 5 đến 7 cơ sở chế biến và cơ sở nuôi.

Nafiqad yêu cầu các cơ sở chế biến thủy sản khắc phục các sai sót về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo biên bản kiểm tra gần nhất do Đoàn kiểm tra của Nafiqad/Cơ quan chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ thực hiện.

Bên cạnh đó, các cơ sở cần lưu trữ đầy đủ và dễ truy cập các hồ sơ liên quan đến điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở; thông báo cho các cơ sở nuôi là các nhà cung cấp nguyên liệu để chế biến xuất khẩu rà soát điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng trong trường hợp đoàn đề nghị được đến thanh tra.

Danh sách các cơ sở chế biến thủy sản mà đoàn thanh tra Panama dự kiến đến thanh tra gồm 19 cơ sở, trong đó có các công ty như Công ty TNHH Minh Đăng; Xí nghiệp Đông lạnh 8, Công ty CP XNK TS An Giang; Xí nghiệp 3, Công ty CP Vĩnh Hoàn; Công ty TNHH Thủy sản Phát Tiến; Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long; Công ty CP Thủy sản An Phú...

Nguồn: Báo Kinh tế Sài Gòn online

KÉO DÀI THỜI GIAN THÔNG QUAN VẢI THIỀU

Thời gian thông quan đối với quả vải tươi xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế đường bộ số 2 Kim Thành (Lào Cai) sẽ được thí điểm thực hiện kéo dài từ 7g đến 22g hằng ngày. Đó là chỉ đạo vừa được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đưa ra.

Hiện tại, theo quy định về giờ đóng mở cửa khẩu Kim Thành, thời gian thông quan đối với các mặt hàng xuất khẩu khác, hàng tạm nhập tái xuất, hàng nhập khẩu được thực hiện từ 7g đến 17g.

Việc kéo dài thời gian thông quan nói trên đối với mặt hàng vải thiều tại cửa khẩu Kim Thành sẽ được thực hiện từ nay đến hết ngày 31-7-2016.

Theo ước tính, sản lượng vụ vải thiều năm 2016 của tỉnh Bắc Giang sẽ đạt 130.000 tấn, Hải Dương đạt 50.000 tấn. Bộ Công thương dự báo có khoảng 78.000 tấn vải thiều được tiêu thụ trong nước và 52.000 tấn phục vụ xuất khẩu ra nước ngoài, trong đó thị trường xuất khẩu chính của loại trái cây này là Trung Quốc.

Cơ quan hải quan tính toán mỗi lô hàng xuất khẩu sẽ diễn ra trong 10 phút. Do đó, việc kéo dài thời gian thông quan đối với mặt hàng vải thiều tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số 2 Kim Thành sẽ góp phần giải quyết tình trạng ứ đọng, ách tắc việc tiêu thụ vải thiều qua biên giới.

Nguồn: Báo Tuổi trẻ

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	36400	36900	37400	37600	37400	36700	36800	36200
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	36000	36500	37000	37200	37000	36300	36400	35800
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London - Anh	USD /tấn	1665	1689	1697	1685	1643	1649	1618	1611

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	8000		7680		7680	7360		7360
Thế giới										
cao su RSS3 (6/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	158,5	156	155,6	154,9	150,9	153,4	149,7	151,6
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	55,2	55,2	55,2	54,7	54,2	53,2	52,95	52,95
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg	149,5	151	150	149,5	146	145,5	146,8	144,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Đường trắng (8/16)	London - Anh	USD /tấn	507,7	513,9	527,7	528,7	529	527,5	526,1	535

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Gỗ xẻ (7/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	306,1	298,9	292,7	302,7	306,1	302,1	297,4	297,9

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100,000	100,000	100,000	100,000		100,000	100,000	100,000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	180,000	180,000	180,000	180,000		180,000	180,000	180,000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130,000	130,000	130,000	130,000		130,000	130,000	130,000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13,000	13,000	13,000	13,000		13,000	13,000	13,000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8,000	8,000	8,000	8,000		8,000	8,000	8,000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg						2,92		2,92

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (07/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	427,25	427,75	431,25	426,5	423	430	436,5	429
Đậu tương (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1138,25	1141,25	1177,75	1176	1178,25	1169	1169,5	1156

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11500		11500		11500	11500		11500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000	13,000
NPK 20-20-15-TE	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	605,000		605,000		605,000	605,000		605,000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn				190	190			

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Lúa hè thu IR50404	Vĩnh Long	đ/kg	4000		4000		4000	4100		4100
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4400
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700	4700
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5900		5900		5700	5600		5600
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	6300		6300		6300	6300		6300
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	21000		21000		21000	21000		21000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg					300000	300000		300000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	150000		150000		150000	150000		150000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	167000	170000	168000	168000	168000	169000	172000	170000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4500	4500	4500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	17000	17000	17000	17000	17000	18000	18000	18000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5500	5500	5500	5500	6000	6000	6000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	7000	7000	7000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	25000	25000	25000	25000	25000	25000	25000	25000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			06/06	08/06	10/06	13/06	15/06
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	39000	40000	40000	38500	38500

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/06	07/06	08/06	9/06	10/06	13/06	14/06	15/06
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	50000	50000	50000	48000	48000	48000	48000	48000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Dừa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	38000	38000	38000	38000	38000	38000	38000	38000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	12000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	24000	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	28000	25000	25000	25000	25000	25000	25000	25000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	34000	34000	34000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	32000	32000	32000	30000	30000	28000	28000	28000